

Peter
Gelling

Chơi nhạc

Blue

bằng đàn

Guitar



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT



Chơi nhạc Blue bằng đàn Guitar

===== PETER GELLING =====

Người dịch: Việt Thu

Chơi nhạc Blue bằng đàn Guitar



CHƠI NHẠC BLUE BẰNG ĐÀN GUITAR

Peter Gelling

NHÀ XUẤT BẢN

ĐT: 8252473 - 8251133

Fax: 0439113

Công ty TNHH xuất bản

Biển Hồ - Hà Nội

120 Lê Văn Lương

Thị trấn Nhã

Đ/c: 59 Nguyễn Văn Cừ

Số nhà 10, Phường

Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 011 8251133

Fax: 0439113

ĐT: 8252473 - 8251025

CÔNG TY XUẤT BẢN HÓA YANH - XUẤT BẢN VĂN

ĐS: 8251133 - 8250905 - Fax: 848.5428020



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Địa chỉ: 120 Lê Văn Lương, Thị trấn Nhã, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

ĐT: 0439113, 011 8251133, 04 8252473

Fax: 0439113, 011 8251025

Địa chỉ: 120 Lê Văn Lương, Thị trấn Nhã, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

ĐT: 0439113, 011 8251133, 04 8252473

Fax: 0439113, 011 8251025

<http://thuvienhoctap.blogspot.com>

CHƠI NHẠC BLUE BẰNG ĐÀN GUITAR

Peter Gelling

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT
44B Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT : 8225473 - 9436126
Fax : 9436133

Chịu trách nhiệm xuất bản : **CÔ THANH ĐAM**
Biên tập : **Hà Ninh**
Trình bày : **Trần Nhụng**
Vẽ bìa : **Hs Nguyễn Hùng**
Sửa bản in : **Hà Ninh**

CÔNG TY VĂN HÓA VĂN LANG - NS. VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT : 8.242157 - 8.233022 - Fax : 84.8.235079

In 1000 cuốn khổ 19x27cm tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Chợ
Triển Lãm Việt Nam.
Số đăng ký KHXB QĐ-257/2006/CXB/33-12/MT ngày 12.04.2006.
In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2007.



Lời giới thiệu

*T*ập sách giới thiệu chơi nhạc Blue bằng dàn guitar. Có kiến thức cơ bản về hợp âm trước khi bắt đầu sẽ rất có ích, song người mới học cũng có thể sử dụng tập sách này. **Chơi nhạc Blue bằng dàn guitar** đề cập kỹ thuật chơi chính và chơi nhịp cùng với các thành phần cần thiết như quay lại (turnaround), luyến ngắn, luyến nốt (note bending), và rung. Tất cả các kỹ thuật được minh họa bằng đoạn nhạc mẫu xác thực và cung cố bằng tối thiểu một bản độc tấu nhạc Blue nhịp 12. Hết thảy đoạn nhạc mẫu đều tuyệt vời và chơi rất hay. Mục nói về chơi nhịp mở đầu bằng triple và shuffle, linh hồn của nhạc Blue; đưa ra các biến tấu cho mẫu shuffle mở và động trước khi chuyển sang hợp âm nhịp và toàn bộ hệ thống cho khuôn hợp âm 7 động. Mục này kết thúc bằng minh họa cách kết hợp mẫu shuffle 2 dây và mẫu hợp âm để đệm nhạc cho ca sĩ hay người chơi kèn acmônicia.

*M*ục nói về dàn guitar lead minh họa tất cả các âm và kỹ thuật cần thiết, với các đoạn khúc khởi đầu ở chuẩn dễ dàng rồi dần trở nên khó hơn. Kế đến là giới thiệu các mẫu búng dây dàn hầu cho phép bạn chơi trên toàn bộ ngăn dàn. Áp dụng gam thứ quang 5 và gam Blue trong nhiều phím khác nhau, đồng thời giới thiệu về hợp âm rải và kỹ thuật kết hợp chúng với gam Blue. Nhiều bản độc tấu sẽ giúp bạn củng cố kỹ thuật đã học trong tập sách này. Các bản độc tấu bao trùm nhiều phong cách và năng khiếu. Đến cuối sách, bạn sẽ đủ sức chơi dàn trong ban nhạc Blue hoặc ứng tấu cùng với các nhạc sĩ khác.

*D*ể thực hành kỹ năng ứng tấu, trên CD đã ghi thêm một số bản nhạc (track) chứa toàn bộ phần đệm nhạc cho ban nhạc nhưng không có guitar lead. Tập ứng tấu cùng với các bản nhạc (track) là phương cách tuyệt vời để nâng cao kỹ năng ứng biến và rất lý thú, nhất là khi bạn không có cơ hội ứng tấu thường xuyên với các nhạc công khác. Nhằm nâng cao kỹ năng hơn nữa, bạn nên sử dụng **máy nhịp** và **trống** cùng với đoạn nhạc mẫu trong sách cho đến khi chơi dàn dễ dàng trí nhớ. Bên cạnh đó, bạn cũng nên chơi các đoạn nhạc mẫu cùng với CD. Nếu bạn học nhạc một cách nghiêm túc, thầy dạy giỏi thường giúp bạn tiến bộ nhanh hơn tự mình học lấy.

SỬ DỤNG ĐĨA CD

Chơi nhạc Blue bằng đàn guitar đi kèm với CD chứa toàn bộ các đoạn nhạc mẫu trong sách. Sách cho bạn biết nơi đặt ngón tay và kỹ thuật áp dụng, còn bản thu âm cho bạn nghe từng đoạn nhạc mẫu. Một khi đã tự tin là có thể chơi không ngắt nhịp đoạn nhạc mẫu, hãy chơi cùng với bản thu âm. Bạn sẽ nghe nhịp trống ở đầu từng đoạn nhạc mẫu, dẫn dắt bạn vào đoạn nhạc mẫu, và chơi đúng nhịp. Sơ đồ đánh số dưới đây cho biết đoạn nhạc mẫu đã thu âm. Một số bản nhạc (track) trên CD chứa nhiều đoạn nhạc mẫu. Trong trường hợp này, nó sẽ dùng chỉ mục

(1.0, 1.1, 1.2,...). Giả sử máy phát CD có chức năng chỉ mục, bạn có thể chọn riêng từng đoạn nhạc mẫu. Còn không thì từng đoạn nhạc mẫu sẽ được trình bày theo thứ tự. Bản nhạc (track) thứ nhất trên CD chứa các nốt nhạc của 6 dây đàn guitar. 1.0 là dây thứ sáu mở (nốt Mi thấp), 1.1 là dây La mở, 1.2 là dây Rê mở,...



1.0 ← Số hiệu bản nhạc trên CD

SƠ ĐỒ HỢP ÂM

Học hợp âm với sự trợ giúp của **sơ đồ hợp âm**. Sơ đồ hợp âm cho bạn biết chính xác nơi đặt ngón tay trái để chơi hợp âm cụ

thể. Sơ đồ hợp âm là khung lưới biểu thị các dây đàn và phím đàn guitar như trình bày dưới đây:

Bàn tay trái

- ① Ngón tay trỏ
- ② Ngón tay giữa
- ③ Ngón tay áp út (đeo nhẫn)
- ④ Ngón tay út



Ký hiệu hợp âm cho hợp âm Rê

Chặn đầu dây

D

Phím 1

Phím 2

Phím 3

6 5 4 3 2 1

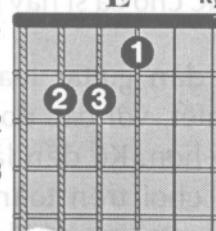
Không chơi dây chấm chấm này

Chặn
đầu dây

Phím 1

Phím 2

Phím 3



Dây 6 là
dây nhất

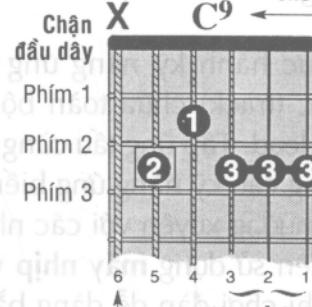
Dây 1 là
mảnh nhất

Dây đàn chấm
chấm cho biết dây
đó sẽ không được
gảy. Dấu X cho biết
dây đàn sẽ bị **giảm**
âm bằng ngón tay
khác chạm nhẹ
vào nó. Dây đàn
vẫn được gảy như
một phần trong
hợp âm nhưng
không nghe tiếng.

E ← Ký hiệu hợp âm

Chấm đen cho biết nơi đặt
ngón tay trái. **Số trắng** cho
biết ngón tay nào đặt trên
dây đàn ngay trước phím
đàn. Nếu không có dấu
chấm trên dây đàn, bạn
chơi nó như là dây buông
(không có phím đàn).

X C9 ← Ký hiệu hợp âm cho hợp âm đô 9



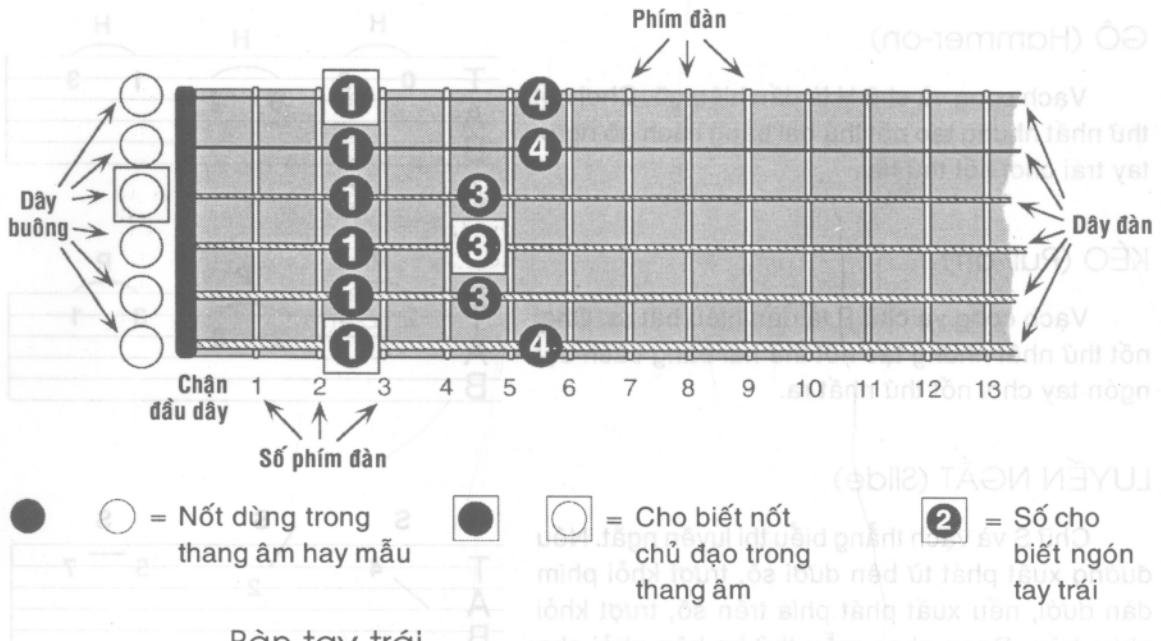
Gạch nhỏ nối
các chấm đen
với nhau cho
biết chúng
được giữ
bằng cùng
một ngón tay.

2 = Nốt chủ đạo
Giảm âm của dây này
bằng việc chạm nhẹ
ngón giữa vào nó.

SƠ ĐỒ NGĂN ĐÀN

Sơ đồ ngăn đàn trong sách cho biết mẫu và cách búng dây cho từng thang âm. Muốn

biết cách đọc sơ đồ, hãy nghiên cứu hình minh họa sau.



Bàn tay trái

- 1 Ngón tay trỏ
- 2 Ngón tay giữa
- 3 Ngón tay áp út (đeo nhẫn)
- 4 Ngón tay út

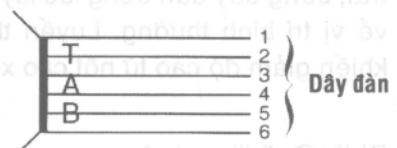


TABLATURE

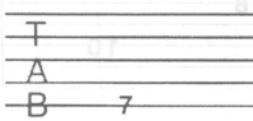
Tập sách này áp dụng ký âm chuẩn và ký âm tablature. Nếu không đọc được nốt nhạc, hãy sử dụng tab bên dưới bản nhạc.

Tablature là phương pháp cho biết vị trí nốt nhạc trên ngăn đàn. Có 6 đường "tab" biểu thị từng dây đàn guitar.

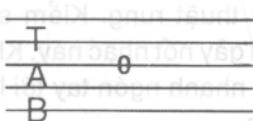
Bạn cần nhìn vào tab để xác định kỹ thuật chơi nốt nhạc nào đó (ví dụ, gõ, luyến ngắn,...).



Khi số nằm trên một đường, nó cho biết vị trí phím đàn của nốt nhạc này.



Cho biết phím 7 của dây 5 (nốt Mi).



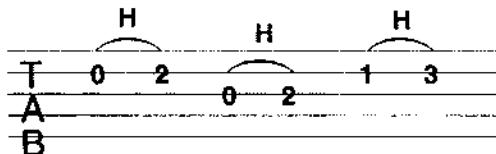
Cho biết dây 3 mở (nốt Sol).

KÝ HIỆU TABLATURE

Sau đây là những ký hiệu dùng trong sách.

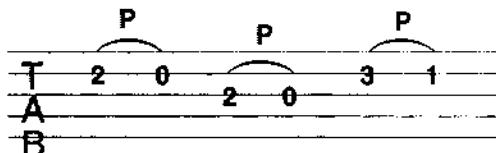
GÕ (Hammer-on)

Vạch cong và chữ H là dấu hiệu gõ. Chơi nốt thứ nhất nhưng tạo nốt thứ hai bằng cách gõ ngón tay trái chơi nốt thứ hai.



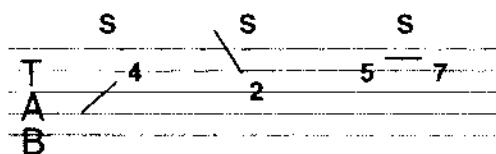
KÉO (Pull-off)

Vạch cong và chữ P là dấu hiệu bật ra. Chơi nốt thứ nhất nhưng tạo nốt thứ hai bằng cách bật ngón tay chơi nốt thứ nhất ra.



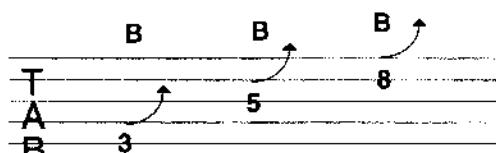
LUYẾN NGẮT (Slide)

Chữ S và vạch thẳng biểu thị luyến ngắn. Nếu đường xuất phát từ bên dưới số, trượt khỏi phím đàn dưới, nếu xuất phát phía trên số, trượt khỏi phím trên. Đoạn nhạc mẫu thứ ba bên phải cho thấy phím muốn trượt khỏi.



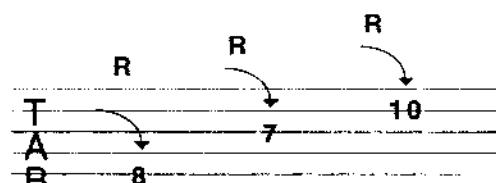
LUYẾN NỐT (Bend)

Chữ B và mũi tên cong biểu thị luyến. Chơi nốt này bằng ngón tay trái uốn cong dây đàn (khỏi nốt đã định trên tab).



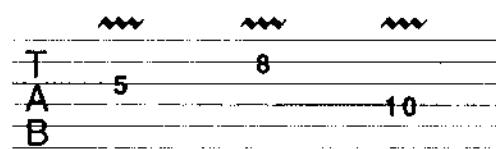
LUYẾN THẢ (Release bend)

Mũi tên cong ở góc trái trên số và chữ R cho biết luyến thả (release bend). Kỹ thuật này đòi hỏi luyến nốt (note bending) đã định bằng bàn tay trái, búng dây đàn trong lúc luyến, rồi trả dây đàn về vị trí bình thường. Luyến thả (release bend) khiến giảm độ cao từ nốt cao xuống nốt thấp.



RUNG (Vibrato)

Vạch lượn sóng phía trên đường tab cho biết thời điểm áp dụng kỹ thuật rung. Kiểm soát độ rung bằng ngón tay trái gảy nốt nhạc này. Khi ngón tay gảy nốt nhạc, dịch nhanh ngón tay tới lui theo hướng của dây kế cận.

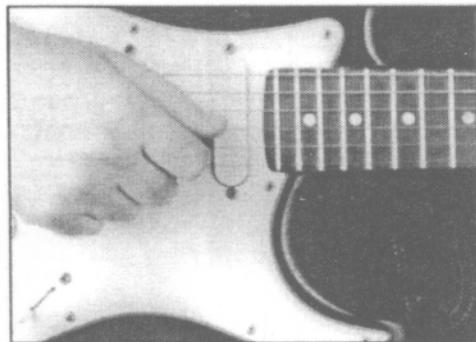


KỸ THUẬT

TƯ THẾ BÀN TAY PHẢI

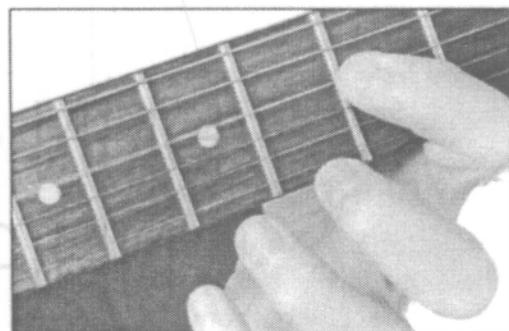
Về cơ bản, có hai tư thế bàn tay phải khi sử dụng miếng gảy đàn. Tư thế thứ nhất là khép các ngón tay của bàn tay phải, và tư

thế thứ hai là mở bàn tay ngang qua mặt đàn guitar. Thủ cả hai tư thế và chọn tư thế nào bạn cảm thấy thoải mái nhất.



KỸ THUẬT BÀN TAY TRÁI

Phải gảy tất cả các nốt bằng đầu ngón tay, và đặt đầu ngón tay thật sát dây phím.

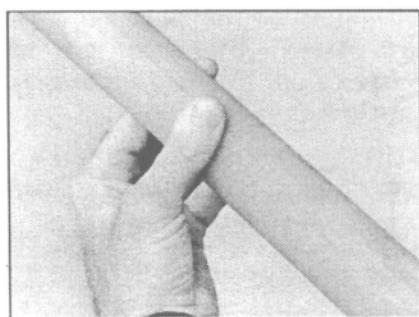


Đầu ngón tay đặt thật sát dây phím.

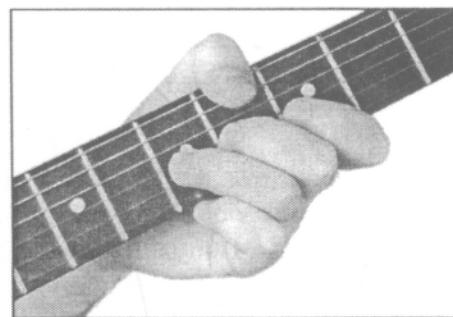
TƯ THẾ BÀN TAY TRÁI

Về cơ bản, có hai tư thế cho bàn tay trái. Trong hầu hết trường hợp, phải đặt ngón cái của bàn tay trái sau cần đàn guitar với các ngón tay vòng đều lên ngón đàn.

Khi áp dụng các kỹ thuật như luyến, luyến thả (release bend), rung,... đặt ngón cái của bàn tay trái ở vị trí cao hơn vòng qua đầu ngón đàn sẽ thoải mái hơn.



Ngón tay cái đặt sau cần đàn.



Ngón tay cái đặt lên cần đàn.

 Phân 1 

ĐÀN GUITAR
NHỊP BLUE

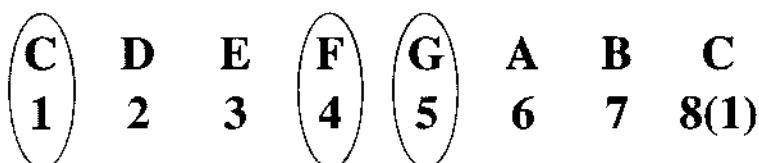
BÀI 1

CHUỖI ĐIỆU BLUE NHỊP 12

Điệu Blue nhịp 12 là mẫu hợp âm lặp lại sau 12 nhịp. Nó là chuỗi điệu Blue phổ biến nhất, thông dụng trong nhạc Rock và nhạc Jazz. Người ta thường dùng 3 hợp âm khác nhau. Mỗi hợp âm liên quan đến một **âm điệu** cơ bản. Âm điệu là nốt chủ đạo cho bản nhạc. Ví dụ, đoạn nhạc **khóa Đô** sẽ bao

gồm các nốt thuộc **gam Đô trưởng**. Có thể tạo hợp âm từ nốt bất kỳ trong thang âm. Trong điệu Blue, những hợp âm phổ biến nhất là hợp âm xây dựng trên nốt 1, 4, và 5 của gam trưởng. Do đó, trong khóa Đô, các hợp âm sẽ là **Đô**, **Fa**, và **Sol**.

Gam Đô trưởng



Số hợp âm trong nhạc thường được biểu thị bằng số La Mã như dưới đây.

C F G
I IV V



Nghe bản nhạc Blue nhịp 12 tiêu biểu trong CD. Chuỗi nhạc minh họa ở đây là khóa Đô với số La Mã đi kèm. Ký hiệu \times phía trên một số nhịp là ký hiệu lặp lại nhịp. Nó cho biết nhịp này giống như nhịp trước.

Hai nhịp cuối trong chuỗi nhạc là **quay lại** (turnaround). Đây là loại kết thúc dẫn sang đoạn tiếp theo. Bài sau sẽ trình bày về quay lại (turnaround).

The musical score consists of three staves of music. The first two staves each have four measures. The first measure is labeled 'C (I)'. The second measure has a 'X' symbol above it. The third measure is labeled 'F (IV)'. The fourth measure has a 'X' symbol above it. The fifth staff begins with a measure labeled 'G (V)', followed by another labeled 'F (IV)', then 'C (I)', and finally 'G (V)' again. Above the last two measures, there is a bracket labeled 'Turnaround'.

HỢP ÂM I, IV VÀ V TRONG TẤT CẢ CÁC ÂM ĐIỆU

BÀI 1

Sau đây là bảng hợp âm I, IV, và V trong cả thảy 12 âm điệu nhạc. Thông qua bảng

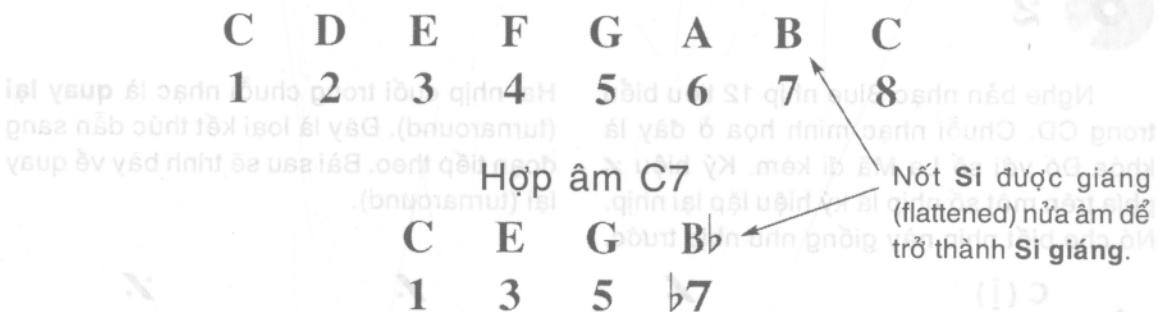
này, bạn có thể chơi điệu Blue nhịp 12 ở âm điệu bất kỳ.

ÂM ĐIỆU	I	IV	V	ÂM ĐIỆU	I	IV	V
C	C	F	G	F	F	B _b	C
G	G	C	D	B _b	B _b	E _b	F
D	D	G	A	E _b	E _b	A _b	B _b
A	A	D	E	A _b	A _b	D _b	E _b
E	E	A	B	D _b	D _b	G _b	A _b
B	B	E	F#	G _b	G _b	C _b	D _b
F#	F#	B	C#				

HỢP ÂM 7

Khi chơi điệu Blue nhịp 12, chơi hợp âm I, IV, và V dưới dạng hợp âm át thứ 7 trưởng. Lấy hợp âm 7 bằng cách thêm (nốt) mức 7 giáng (flattened) trong thang âm vào phổ biến hơn hợp âm trưởng. Cũng như hợp âm trưởng, có thể lấy hợp âm 7 từ gam

Gam Đô trưởng



Do các nốt trong hợp âm 7 át là nốt thứ nhất (1), thứ ba (3), thứ năm (5), và thứ bảy

(7) giáng, nên công thức hợp âm (chord formula) cho hợp âm 7 là:

Ký hiệu hợp âm

7

1 3 5 b7

Một khi đã biết thể thức hợp âm, bạn có thể xây dựng nó trong âm điệu bất kỳ bằng cách lấy nốt cơ bản và thêm nốt khác trùng tên với nốt cơ bản từ gam trưởng. Ví dụ, có thể tạo hợp âm G7 từ mức 1, 3, 5, và 7 giáng trong gam Mi trưởng. Mức 7 giáng của hợp âm 7 không nằm trong gam trưởng

mà được sửa lại để lấy âm cần thiết cho hợp âm. Khi bạn gom 3 hợp âm 7 thành hợp âm I, IV, và V của âm điệu trong chuỗi điệu Blue nhịp 12, sẽ có vài nốt trong hợp âm thường không nằm trong âm điệu đó, nhưng là nốt cần thiết để tạo âm điệu Blue.

BÀI 2

TRIPLE

Triplê nốt móc đơn là nhóm ba nốt cách đều nhau trong một nhịp. Triplê nốt móc đơn thể hiện qua ba nốt móc đơn đi chung với nhau với số 3 phía trên hay phía dưới chúng. Mỗi phần của triplê bằng 1/3 nhịp. Triplê rất dễ hiểu một khi bạn đã nghe

chúng. Nghe hiệu ứng triplê qua đoạn nhạc mẫu 3 trên CD.



3.0

Musical notation for Exercise 3.0. It consists of four measures of common time in G clef. Each measure contains a group of three eighth notes underlined with a bracket labeled '3'. Below the staff, the text 'Đếm: 1 trip let 2 trip let 3 trip let 4 trip let' is written. Below the text, there are three rows of letters and numbers: T, A, and B, each followed by a sequence of five '5's. The first row starts with 'T', the second with 'A', and the third with 'B'.

KÝ HIỆU NHỊP

Đoạn nhạc mẫu dưới đây áp dụng ký hiệu nhịp (rhythm notation), cho biết ký hiệu hợp âm và nhịp điệu sẽ chơi nhưng dùng đường xiên góc thay cho đầu nốt (notehead). Có mấy cách gảy triplê khác nhau. Mỗi cách

hữu ích trong một tình huống chơi nhạc nhất định. Cách phổ biến nhất là sử dụng tất cả cú gảy xuống (downstroke). Thủ phương pháp này với đoạn nhạc mẫu sau đây.

3.1

Musical notation for Exercise 3.1. It shows two chords: A7 and D7. Above each chord is a small diagram of a guitar neck with dots indicating where to press the strings. Below the chords are two staves of music. The first staff is for the left hand, showing a continuous pattern of '3' underlines. The second staff is for the right hand, showing a continuous pattern of vertical strokes. The first staff ends with a repeat sign, and the second staff ends with a double bar line.

Một khi bạn đã chơi đều tay đoạn nhạc mẫu này, thử gảy xen kẽ (alternate strumming), nghĩa là nhịp 2 và 4 sẽ bắt đầu bằng cú gảy lên. Nhằm bảo đảm giữ đúng nhịp, đếm trong lúc chơi dàn và nhịp chân.

Còn một kỹ thuật gảy triplê hữu ích khác là chỉ gảy lên ở phần giữa triplê, nghĩa là bạn sẽ chơi từng nhịp mới bằng cú gảy xuống. Một lần nữa, nhịp chân và đếm trong lúc chơi dàn.

NHỊP XUYNH

Có thể tạo nhịp xuynh (swing rhythm) bằng cách kết hợp 2 nốt đầu trong nhóm triplē.



4.0

G⁷

Đếm: 1 let 2 let 3 let 4 let

T
A
B 3 3 5 5 3 3 5 5



4.1

Có thể thay hai triplē nốt móc đơn đi với nhau trong đoạn nhạc mẫu 4.0 bằng nốt đen (quarter note).

G⁷

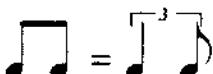
Đếm: 1 let 2 let 3 let 4 let

T
A
B 3 3 5 5 3 3 5 5

Để đơn giản hóa ký hiệu, người ta thường thay bằng và viết ở đầu đoạn nhạc = như minh họa dưới đây trong đoạn nhạc mẫu 4.2.



4.2



G⁷

Đếm: 1 let 2 let 3 let 4 let

T
A
B 3 3 5 5 3 3 5 5

BÀI 3

SHUFFLE

Thuật ngữ “shuffle” có nghĩa là dòng nốt xuynh thứ 8. Shuffle là một trong những nhịp điệu thông dụng nhất trong nhạc Blue, và còn ứng dụng trong những phong cách

liên quan như Gospel, Soul, và Rock. Tất cả đoạn nhạc mẫu trong trang trước đều là shuffle.

NGẮT ÂM

Tất cả nhịp điệu trong trang trước đều chơi dịu êm. Còn một cách chơi khác là **ngắt âm** (staccato). Trong ngắt âm, chơi các nốt

ngắn và tách biệt, thể hiện qua dấu chấm phía trên hay phía dưới nốt nhạc.



Trong nhiều bè guitar nhịp, nốt giật (staccato note) tăng thêm khí thế cho nhịp điệu. Đoạn nhạc mẫu dưới đây được viết hệt như đoạn nhạc mẫu trước, ngoại trừ nốt

nhạc trên từng nhịp được chơi không dịu êm. Chơi lần lượt từng đoạn nhạc mẫu và lắng nghe sự khác biệt của các nốt giật tạo nên nhịp điệu.



Để chơi nốt giật, nhấc ngón tay trái ra khỏi phím đàn (nhưng không ra khỏi dây đàn)

ngay khi nghe thấy nốt này. Nghe hiệu ứng ngắt âm qua đoạn nhạc mẫu này trên CD.

The score shows a treble clef staff with a 4/4 time signature. It consists of two measures. The first measure starts with a D7 chord (root position), indicated by a 'D7' above the staff. The second measure starts with a C7 chord (root position), indicated by a 'C7' above the staff. Below the staff is a guitar fretboard diagram with three octaves. The strings are labeled T (Top), A, and B. Fret numbers 1, 3, 5, and 7 are marked on the strings. Below the fretboard is a 'Ngón bấm' (Fingerings) chart showing the finger positions for each note in the chords. The first measure has fingerings: 1, 1, 3, 3, 1, 1, 3, 3. The second measure has fingerings: 1, 1, 3, 3, 1, 1, 3, 3.

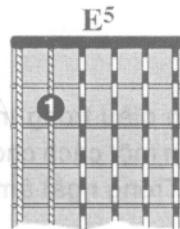
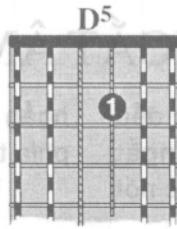
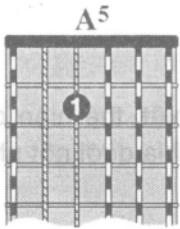
The score shows a treble clef staff with a 4/4 time signature. It consists of two measures. The first measure starts with a G7 chord (root position), indicated by a 'G7' above the staff. The second measure continues from the first. Below the staff is a guitar fretboard diagram with three octaves. The strings are labeled T (Top), A, and B. Fret numbers 1, 3, 5, and 7 are marked on the strings. Below the fretboard is a 'Ngón bấm' (Fingerings) chart showing the finger positions for each note in the chords. The first measure has fingerings: 1, 1, 3, 3, 1, 1, 3, 3. The second measure has fingerings: 1, 1, 3, 3, 1, 1, 3, 3.

HỢP ÂM HAI NỐT

BÀI 8

Âm phổ biến nhất trong guitar nhịp Blue là nhịp điệu shuffle chơi trên hai dây. Mẫu nhịp điệu này sử dụng **hợp âm 5**. Về mặt kỹ thuật, hợp âm đòi hỏi 3 nốt trở lên, nhưng vì hai ngón bấm nốt này hiện nay thông

dụng trong nhiều phong cách nhạc, nên chúng được gọi là hợp âm. Ba hợp âm 5 được ưa chuộng ở vị trí mở là **A5**, **D5**, và **E5**, có thể kết hợp thành hợp âm **I**, **IV**, và **V** trong khóa La.



6.0



Tập thay đổi hợp âm cho đến khi bạn chơi chúng nhuần nhuyễn và đúng nhịp. Sử dụng tất cả cú gảy xuống khi chơi theo phong

cách này. Lưu ý việc sử dụng ngắt âm cho dù nó không được viết ra.



6.1



Để hoàn tất mẫu âm shuffle cổ điển, ngón đeo nhẫn đặt lên hai phím đàm gần cần đàn trên cùng một dây với ngón trỏ. Chơi 2

dây đó như trong hợp âm 5. Giữ ngón tay trỏ xuống ngay cả khi chơi bằng ngón đeo nhẫn. Làm vậy âm thanh sẽ êm dịu và liên tục hơn.

LÀM BỐT RUNG DÂY ĐÀN BẰNG TAY PHẢI

Khi chơi kiểu shuffle này, người ta thường làm dây đàn bớt rung một chút bằng bàn tay phải. Kết quả là âm thanh khít hơn. Đặt gót tay lên dây đàn ở chặn đầu dây dưới rồi búng dây đàn muốn nghe. Có thể mất

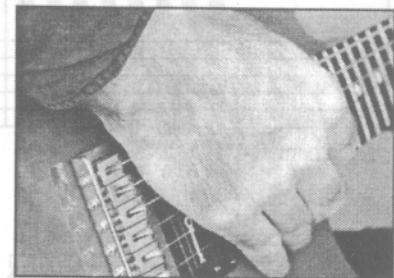
công thực hành đôi chút để có được âm mong muốn, nó hoàn toàn tùy vào vị trí chính xác của bàn tay phải và lực đặt lên dây đàn. Sau đây là đoạn nhạc mẫu.

7.0

A

Ngón bấm

1	1	3	3	1	1	3	3
0	0	0	0	0	0	0	0



7.1

A

Ngón bấm

1	1	3	3	1	1	3	3
0	0	0	0	0	0	0	0

Giờ thử áp dụng kỹ thuật làm bớt rung dây đàn bằng bàn tay phải cho đoạn nhạc Blue nhịp 12 này.

D A E

T A E

B A E

D A E

T A E

B A E

Sau đây là một vài biến tấu trong mẫu shuffle cơ bản. Nghiên cứu từng biến tấu rồi áp dụng vào chuỗi nhạc 12 nhịp. Mẫu tiếp theo này đòi hỏi sử dụng ngón út tại phím 4.



8.0 =

E⁷ D⁷ A⁷

Ngón bấm

1	1	3	3	4	4	3	3
0	0	0	0	0	0	0	0



8.1 =

Cũng như nhiều bè guitar nhịp Blue, ý tưởng này bắt nguồn từ mẫu piano Boogie.

A⁷

Ngón bấm

1	0	1	0	2	3	1	0	1	3	0	3	0	1	0	3	0	3	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0



8.2 =

A⁷

Ngón bấm

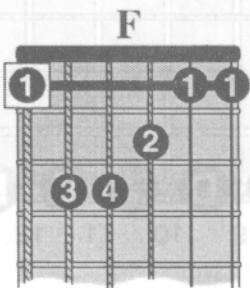
0	1	2	3	4	0	3	1	0	1	0	2	3	4	0	3	1	0	1
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

BÀI 4

HỢP ÂM NHỊP

Thuật ngữ “hợp âm nhịp” (bar chord) có nghĩa là ngón trỏ **nhip** (bar) qua tất cả các dây hoặc một số dây. Không có dây buông trong hợp âm nhịp đồng nghĩa với việc có thể chuyển một dạng (shape) sang mọi vị trí trên ngăn đàn và chơi ở từng âm điệu. Số

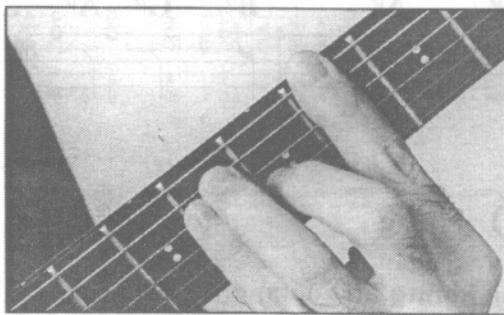
đồ và hình chụp dưới đây minh họa hợp âm nhịp **Fa trưởng**. Lưu ý hợp âm này đơn thuần là dạng hợp âm Mi chơi bằng ngón giữa, ngón deo nhẫn, và ngón út, với ngón trỏ nhíp (bar) phía sau nó.



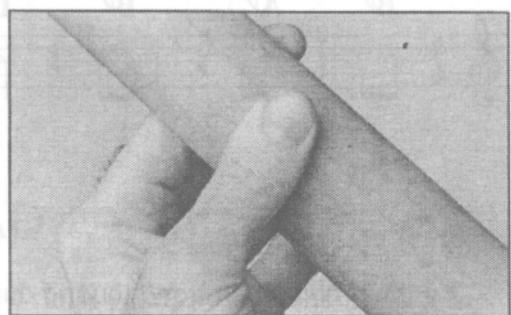
KỸ THUẬT BÀN TAY TRÁI

Ban đầu, hợp âm nhịp có thể khó chơi và đòi hỏi thực hành nhiều trước khi bạn cảm thấy thuần thục. Cố gắng giữ thẳng ngón trỏ của bàn tay trái và song song với

dây phím đàn. Ngoài ra, cần giữ cong các ngón tay khác và chỉ sử dụng đầu ngón tay. Phải đặt ngón cái của bàn tay trái phía sau cần đàn.



Giữ thẳng ngón trỏ



Ngón trỏ đặt sau cần đàn

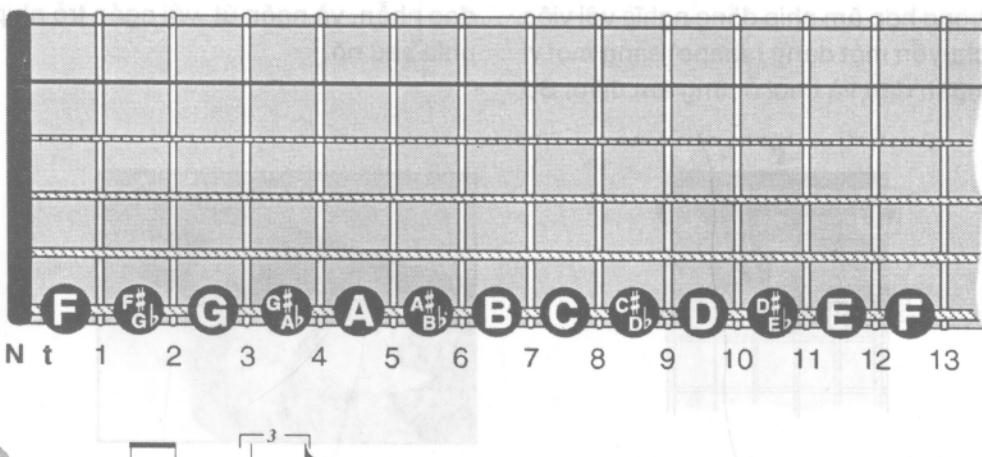
HỢP ÂM NHỊP NỐT CƠ BẢN 6

Giống như hợp âm mở, có vài loại hợp âm nhịp khác nhau, bao gồm hợp âm trưởng, hợp âm thứ, và hợp âm 7. Dạng hợp âm nhịp trên dây được gọi là hợp âm nhịp trưởng **nốt cơ bản 6**. Thuật ngữ “nốt cơ bản 6” có nghĩa là **nốt cơ bản** của hợp âm nằm trên **dây 6**.

Có thể chơi hợp âm nhịp trưởng nốt cơ bản 6 ở bất kỳ phím đàn nào dù tên hợp âm sẽ phụ thuộc vào ngón trỏ đang gảy nốt nào trên dây 6. Ví dụ, ở **phím 3**, dạng (shape) này sẽ là **hợp âm Sol**. Ở **phím 5**, nó sẽ là **hợp âm La**,...

CÁC NỐT TRÊN DÂY 6

Muốn xác định chính xác vị trí đặt ngón trỏ cho hợp âm nhịp cụ thể, bạn cần học thuộc lòng các nốt trên dây 6. Sơ đồ dưới đây minh họa các nốt trên dây 6 cho đến



Tập chơi ngẫu hứng hợp âm nhịp ở những phím đàn khác nhau cho đến khi bạn nói được ngay tên hợp âm ở phím đàn bất kỳ. Một khi đã làm được rồi, thử đoán nhạc



mẫu sau đây, chuyển cùng dạng (shape) này lên xuống cần đàn để tạo thành mọi hợp âm trong chuỗi nhạc.

GÂY GỒ

Kỹ thuật nhịp quan trọng thường dùng với hợp âm nhịp là **gẩy gõ** (Percussive Strum). Thực hiện bằng cách tạo dạng hợp âm bằng bàn tay trái rồi đặt nó lên dây đàn,

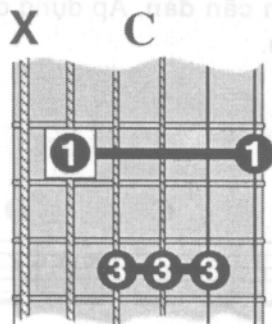
nhưng **không**ấn xuống phím đàn. Gảy gõ thể hiện qua dấu X ở vị trí đầu nốt (notehead). Lắng nghe gảy gõ qua đoạn nhạc mẫu dưới đây.



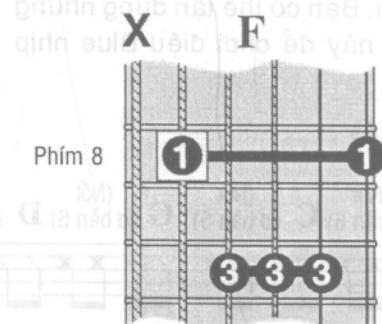
HỢP ÂM NHỊP NỐT CƠ BẢN 5

Theo như thuật ngữ **nốt cơ bản 5** cho thấy, bạn có thể tìm nốt cơ bản của hợp âm này trên dây 5 được gảy bằng nhịp ngón trỏ. Như bao hợp âm nhịp, có thể di chuyển cùng dạng này lên hoặc xuống đến vị trí bất kỳ trên ngăn đàn. Thuật ngữ “vị trí” có nghĩa là phím đàn nơi bạn đặt ngón trỏ. Giả sử ngón trỏ ở **phím 3** tức là bạn đang ở **vị trí 3**.

Trường hợp ngón trỏ ở **phím 8** là bạn đang ở **vị trí 8**. Sau đây là dạng cơ bản (basic shape) cho hợp âm nhịp trưởng nốt cơ bản 5 ở hai vị trí này. Bạn cần kiên nhẫn với dạng hợp âm này, do ban đầu rất khó kết hợp nhịp ngón trỏ và đoán nhịp (partial bar) với ngón deo nhẫn.



Phím 3

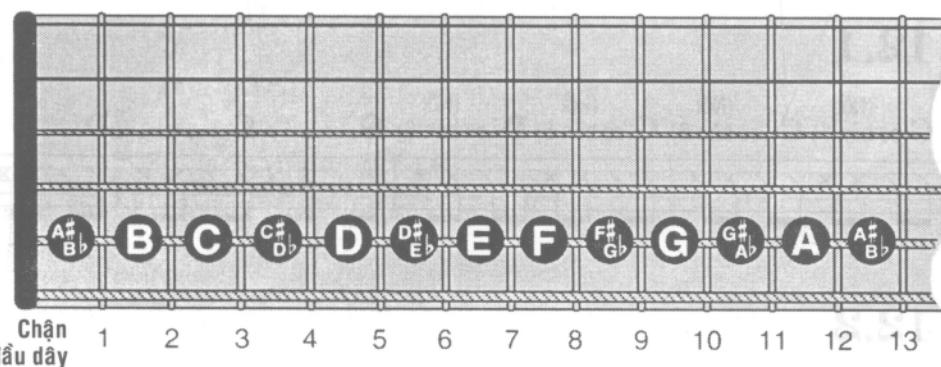


Phím 8

CÁC NỐT TRÊN DÂY 5

Muốn dễ tìm hợp âm nhịp nốt cơ bản 5, bạn cần học thuộc lòng các nốt trên dây 5. Sơ đồ dưới đây minh họa tất cả các nốt trên

dây 5 cho đến phím 13. Thủ tục tên hợp âm và chuyển đến đúng phím đàn. Thực hành cho đến khi không còn đắn đo suy nghĩ nữa.



11



Sau đây là đoạn nhạc mẫu sử dụng hợp âm nhịp nốt cơ bản 5. Lưu ý việc sử dụng gảy gõ (percussive strum) ở đây.

THAY ĐỔI GIỮA CÁC DẠNG (SHAPE)

Khi bạn đã biết cách chơi hợp âm nhịp nốt cơ bản 5 và 6, bước tiếp theo là học kết hợp chúng. Sau đây là bài tập giúp bạn kiểm soát việc thay đổi giữa hai hợp âm nhịp trưởng. Hợp âm Sol là **nốt cơ bản 6**, còn hợp âm Đô và Rê là **nốt cơ bản 5**. Trong lúc bạn chơi đoạn nhạc mẫu này, lưu ý hợp âm Sol, Đô, và Rê là hợp âm I, IV, và V trong **khóa Sol**. Bạn có thể tận dụng những dạng hợp âm này để chơi điệu Blue nhịp

12 ở khóa Sol. Bên cạnh đó, có thể chuyển hợp âm sang vị trí khác trên ngăn đàn và chơi điệu Blue nhịp 12 ở âm điệu bất kỳ. Việc này thậm chí còn dễ hơn nữa khi bạn học thuộc mẫu sau:

Nếu hợp âm I là **nốt cơ bản 6**, hợp âm IV sẽ là **nốt cơ bản 5** ở cùng phím đàn, và hợp âm V sẽ là **nốt cơ bản 5** cao hơn 2 phím đàn đến cần đàn. Áp dụng cho tất cả các âm điệu.



12.0

(Nốt cơ bản 6) G (Nốt cơ bản 5) C (Nốt cơ bản 6) G (Nốt cơ bản 5) D (Nốt cơ bản 6) G (Nốt cơ bản 5) C (Nốt cơ bản 6) D (Nốt cơ bản 5) G

Cũng có thể chơi chuỗi nhạc này bắt đầu bằng hợp âm nốt cơ bản 5 cho hợp âm I rồi chuyển sang nốt cơ bản 6 cho hợp âm IV và V. Kết quả là:

Nếu hợp âm I là **nốt cơ bản 5**, hợp âm IV sẽ là **nốt cơ bản 6** thấp hơn 2 phím đàn,

và hợp âm V sẽ là **nốt cơ bản 6** ở cùng phím đàn với hợp âm I. Mẫu này cũng áp dụng cho **tất cả các phím**. Lắng nghe sự khác biệt giữa đoạn nhạc mẫu này và đoạn nhạc mẫu trước đó trên CD.



12.1

(Nốt cơ bản 5) G (Nốt cơ bản 6) C (Nốt cơ bản 5) D (Nốt cơ bản 6) G (Nốt cơ bản 5) C (Nốt cơ bản 6) D (Nốt cơ bản 5) G



12.2

Sau đây là đoạn nhạc mẫu khác cho bạn tập chuyển đổi giữa hợp âm nhịp nốt cơ bản 5 và nốt cơ bản 6. Lưu ý việc sử dụng ngắt âm ở đây. Cũng như nốt đơn, ngắt âm với

hợp âm nhịp bằng cách nhấc nhanh ngón tay ra khỏi ngăn đàn, nhưng không phải ra khỏi dây đàn.

G (NCB 5) D (NCB) C (NCB) F (NCB) E (NCB 5) B (NCB 6) A (NCB 6) D (NCB 5) C (NCB 5) G (NCB 6)

(NCB = Nốt cơ bản)

BÀI 5

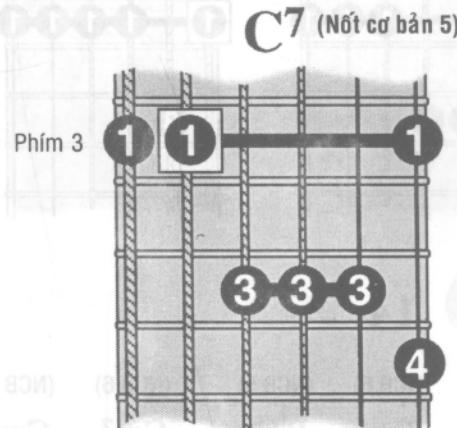
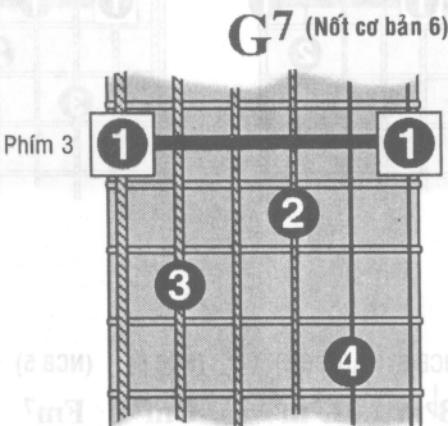
HỢP ÂM NHỊP 7

Để bắt đầu bài học này, bạn cần có một cây đàn guitar.

Để bắt đầu bài học này, bạn cần có một cây đàn guitar.

Trong điệu Blue, hợp âm nhịp 7 nốt cơ bản 6 và 5 quan trọng hơn cả hợp âm nhịp trưởng. Sau đây là những dạng (shape) cho G7 là hợp âm **nốt cơ bản 6** và C7 là hợp âm

nốt cơ bản 5. Cũng như hợp âm nhịp trưởng, có thể di chuyển chúng lên xuống trên ngăn đàn đến âm điệu bất kỳ.



13 IV nhanh

Tập chuyển đổi giữa hai dạng (shape) này, rồi thử bản nhạc Blue nhịp 12 này kết hợp cả hai cùng với hợp âm D7 nốt cơ bản 5 tại vị trí 5. Chuỗi nhạc này chứa biến tấu điệu Blue phổ biến, chuyển sang hợp âm IV

(C7) ở nhịp thứ 2, thường gọi là **IV nhanh**. Khi đã chơi thuần thục đoạn nhạc mẫu này, bạn thử đảo thứ tự dạng hợp âm (shape), ví dụ bắt đầu bằng G7 là hợp âm **nốt cơ bản 5**, và dùng hợp âm **nốt cơ bản 6** cho C7 và D7.

Musical score for the first line of the blues progression. It shows a treble clef staff with a 4/4 time signature. The first measure is G7, followed by C7, then G7 again. The notes are represented by vertical strokes on the staff.

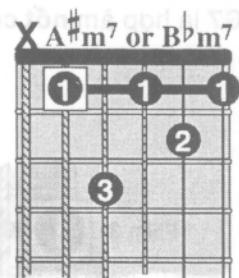
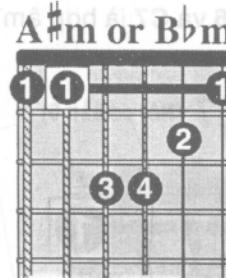
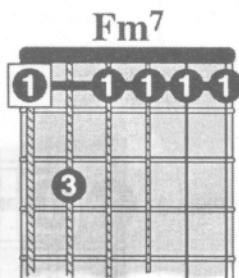
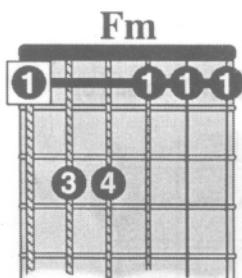
Musical score for the second line of the blues progression. It shows a treble clef staff with a 4/4 time signature. The first measure is C7, followed by G7, then D7. The notes are represented by vertical strokes on the staff.

Musical score for the third line of the blues progression. It shows a treble clef staff with a 4/4 time signature. The first measure is D7, followed by C7, then G7, and finally D7 again. The notes are represented by vertical strokes on the staff.

HỢP ÂM NHỊP THỨ

Cũng như có thể thay đổi hợp âm trưởng để tạo thành hợp âm 7, bạn có thể thay đổi hợp âm thứ để tạo thành **hợp âm thứ 7**. Sau đây là những dạng hợp âm cho hợp âm nhịp

thứ nốt cơ bản 6 và 5 và hợp âm nhịp 7 thứ. Học thuộc lòng từng dạng hợp âm rồi chơi đoạn nhạc mẫu 14.



14

(NCB 6)

Fm

(NCB 5)

B^bm

(NCB 6)

Gm⁷

(NCB 5)

Cm⁷

(NCB 6)

B^bm

(NCB 5)

E^bm

(NCB 6)

Cm⁷

(NCB 5)

Fm⁷

(NCB = Nốt cơ bản)



15

Trong hợp âm diệu thứ, I và IV thường là thứ. Hợp âm V đôi khi là thứ, đôi khi là thứ 7, như minh họa trong bản nhạc Blue nhịp 12 ở khóa La thứ. Ở đoạn nhạc mẫu này,

hợp âm I là nốt cơ bản 6, còn hợp âm IV và V là nốt cơ bản 5. Hợp âm E7 là nhịp cuối được chơi như hợp âm mở.

BÀI 6

MẪU SHUFFLE ĐỘNG

Tất cả mẫu shuffle (shuffle pattern) trong bài 6 đều đòi hỏi sử dụng dây buông, khiến chúng không phù hợp cho di chuyển lên xuống trên ngòn đàn. Tuy nhiên, vẫn còn

những mẫu (pattern) liên quan đến hợp âm nốt cơ bản 6 và 5 có thể di chuyển dễ dàng đến vị trí bất kỳ trên ngòn đàn.



Ở đây, một lần nữa shuffle cơ bản là khóa **Ia**, lần này chơi ở vị trí 5. Ngón trỏ và ngón đeo nhẫn vẫn đặt trên dây đàn, còn ngón út vươn tới hai phím đàn trên cùng một

dây đàn với ngón đeo nhẫn. Chơi không làm bớt rung dây đàn bằng bàn tay phải và gảy luân phiên. Lắng nghe âm thanh khác do nó tạo ra.

A

T
A
B
Ngón bấm

7 7 9 9 7 7 9 9, 5 5 5 5 5 5 5, ...
3 3 4 4 3 3 4 4, 1 1 1 1 1 1, ...

D

A

T
A
B

7 7 9 9 7 7 9 9, 5 5 5 5 5 5 5, ...
7 7 9 9 7 7 9 9, 5 5 5 5 5 5 5, ...

E

D

A

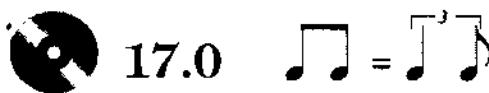
E

T
A
B

9 9 11 11 9 9 11 11, 7 7 9 9 7 7 9 9, ...
9 9 11 11 9 9 11 11, 7 7 9 9 7 7 9 9, ...

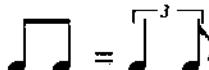
Sau đây là một số biến tấu. Áp dụng từng biến tấu cho chuỗi điệu Blue nhịp 12, rồi dịch giọng sang âm điệu khác bằng cách di chuyển chúng lên xuống trên ngán

dàn. Chuỗi nhạc tiếp theo này đòi hỏi ngón út vươn xa, nên ban đầu sẽ chậm. Bên cạnh đó, còn dùng ngón giữa thay vì ngón đeo nhẫn.



A⁷

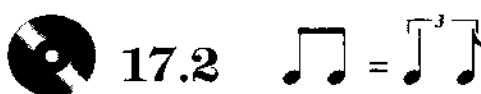
D⁷



Chuỗi nhạc này cũng đòi hỏi sử dụng ngón giữa.

A⁷

D⁷



Chuỗi nhạc này yêu cầu thay đổi giữa chừng vị trí từ phím 5 sang phím 7 thông qua từng nhịp.

A⁷

D⁷

BÀI 7

QUAY LẠI

Quay lại (turnaround) là hai đoạn nhịp (bar phrase) có thể tìm thấy ở cuối mỗi đoạn trong phần lớn bản nhạc Blue. Quay lại (turnaround) thường bắt đầu ở hợp âm I trong **nhip 11** của chuỗi nhạc 12 nhịp và chuyển sang hợp âm V ở **nhip 12**. Quay lại

(turnaround) có tác dụng hoàn tất đoạn trong lúc định chuỗi nhạc cho đầu đoạn tiếp theo. Sau đây là một vài đoạn nhạc mẫu ở **Khóa la**. Học từng bản nhạc rồi chơi mẫu shuffle điệu Blue nhịp 12 và sử dụng quay lại (turnaround) cho hai nhịp cuối.



18.0



A

E7

T
A
B

Ngón bấm

0	1	1	1	1	1	1	1	0	1	2	0
4	4	3	3	2	2	2	1	1	2	0	1



18.1



Đây là biến tấu của quay lại (turnaround) nói trên. Thay vì chơi 2 nốt với nhau, cùng các nốt đó được chơi liên tiếp, xen kẽ giữa dây thứ 3 và 4. Với từng kiến thức mới học

được, thử sắp xếp lại các nốt và thử nghiệm các nhịp điệu. Nếu tập thói quen làm công việc này, bạn sẽ sớm sáng tác được những mẫu nhịp điệu và quay lại riêng.

A

E7

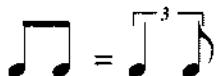
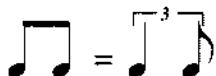
T
A
B

Ngón bấm

0	1	4	1	3	1	2	1	1	3	0	1	2	0
2	5	2	4	2	3	2	2	4	0	1	2	1	2



19



A

E⁷

Ngón bấm

0	0	3	3	0	0	1	1	2	0
T	A	B							

Hai quay lại (turnaround) tiếp theo thuộc
khóa **Mi**. Một khi bạn chơi được chúng, thử
tự sáng tác xem sao. Muốn lấy thêm ý tưởng,
hãy thưởng thức album nhạc Blue ưa thích

và bắt chước người chơi guitar ở những đoạn
quay lại (turnaround). Làm được rồi, bước
tiếp theo là tự sáng tác những khúc biến
tấu. Càng thực hành nhiều càng thấy dễ.



20.0

E⁷B⁷

Ngón bấm

0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	
2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	
T	A	B								



20.1

E⁷B⁷

Ngón bấm

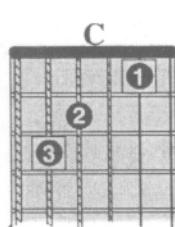
2	1	3	2	1	0	2	1	3	0	0	1
T	A	B							0		

BÀI 8

HỆ THỐNG - DẠNG HỢP ÂM ĐỘNG

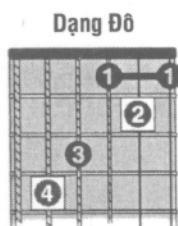
Để trở thành người chơi guitar giỏi, bạn cần có hệ thống nhận diện các dạng hợp âm động trên toàn bộ ngón đàn ở âm điệu

bất kỳ. Hầu hết hệ thống hợp âm động đều liên quan mật thiết đến 5 dạng hợp âm trưởng cơ bản như trình bày dưới đây:

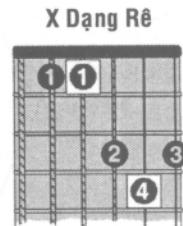
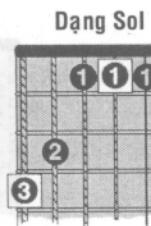


Bạn đã biết hợp âm nhịp dạng Mi (nốt cơ bản 6) và hợp âm nhịp dạng La (nốt cơ bản 5). Ngoài ra, có thể dùng hợp âm Đô, Sol, và Rê làm cơ sở cho hợp âm nhịp. Bên cạnh đó, còn nhiều dạng hợp âm động khác

dựa trên 5 dạng này hữu ích cho chơi nhạc Blue. Sau đây là 5 dạng hợp âm nhịp cơ bản. Lưu ý thứ tự của các dạng – Đô, la, Sol, Mi, và Rê.



Khi đặt 5 dạng này nối đầu vào nhau trong một âm điệu, chúng bao trùm cả ngón đàn. Giả sử bạn khởi đầu với **hợp âm Đô mở**, hợp âm nhịp **dạng La** ở **phím 3** cũng là hợp âm Đô. Cả hai dạng hợp âm dùng chung **nốt cơ bản** trên **dây 5**. Dạng La nối với hợp âm Đô **dạng Sol** bắt đầu trên **phím 5**. Cả hai dạng hợp âm dùng chung **nốt cơ bản** trên **dây 3**. Dạng La nối hợp âm Đô **dạng Mi** ở **phím 8**. Lần này có **hai nốt cơ bản** dùng



chung cho hai dạng – một trên **dây 6** và một trên **dây 1**. Dạng Mi nối **dạng Rê** ở **phím 10**, lần này **nốt cơ bản** dùng chung nằm trên **dây 4**. Để hoàn thành mẫu, dạng Rê nối ngược về **dạng Đô** ở **phím 12**. **Nốt cơ bản** dùng chung giữa hai dạng này nằm trên **dây 2**. Dạng Đô này **cao hơn** dạng Đô mở **một quãng tám**. Sau này sẽ lặp lại toàn bộ mẫu. Đoạn nhạc mẫu sau đây minh họa **cả 5 dạng chơi** như là **hợp âm Đô**.

21

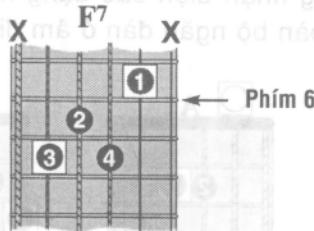
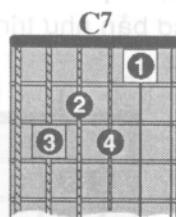
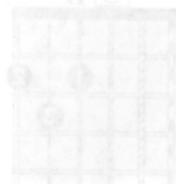


C



DẠNG HỢP ÂM 7 ĐỘNG

Cũng như hợp âm trưởng, hầu hết dạng hợp âm 7 động còn theo 5 dạng cơ bản trong hợp âm chứa các dây buông như **C7**, **A7**, **G7**, **E7**, và **D7**. Có thể mô tả hợp âm **C7** vị trí



VOICINGS

Giống như tất cả hợp âm, còn thêm một ngón bấm trên đàn guitar cho hợp âm C7. Sờ đồ dưới đây cho thấy voicing xen kẽ cho C7. Thuật ngữ “voicing” có nghĩa là cách sắp xếp các nốt trong ngón bấm cụ thể, với các

1 là **dạng C7**. Nếu bạn làm bớt rung dây 1 và thứ 6, dạng này trở nên động. Giả sử bạn chuyển nó sang **phím 6**, nó trở thành hợp âm **F7** được mô tả là **dạng Đô** của **F7**.

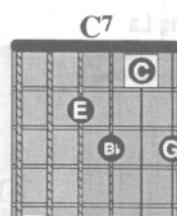
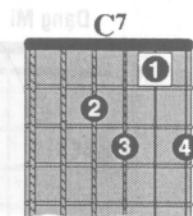
1 là **dạng C7**. Nếu bạn làm bớt rung dây 1 và thứ 6, dạng này trở nên động. Giả sử bạn chuyển nó sang **phím 6**, nó trở thành hợp âm **F7** được mô tả là **dạng Đô** của **F7**.

1 là **dạng C7**. Nếu bạn làm bớt rung dây 1 và thứ 6, dạng này trở nên động. Giả sử bạn chuyển nó sang **phím 6**, nó trở thành hợp âm **F7** được mô tả là **dạng Đô** của **F7**.

1 là **dạng C7**. Nếu bạn làm bớt rung dây 1 và thứ 6, dạng này trở nên động. Giả sử bạn chuyển nó sang **phím 6**, nó trở thành hợp âm **F7** được mô tả là **dạng Đô** của **F7**.

1 là **dạng C7**. Nếu bạn làm bớt rung dây 1 và thứ 6, dạng này trở nên động. Giả sử bạn chuyển nó sang **phím 6**, nó trở thành hợp âm **F7** được mô tả là **dạng Đô** của **F7**.

nốt được sắp xếp từ thấp nhất đến cao nhất. Hợp âm C7 luôn chứa C (1), E (3), G (5), và B♭ (b7), nhưng có thể sắp xếp những nốt này theo thứ tự bất kỳ. Ngón nhấn dưới đây được phát là 3, b7, 1, 5.



Giống như dạng C7 trước, hợp âm này cũng động. **Nốt cơ bản (C)** trong voicing này nằm trên **dây 2**, nên khi di chuyển hợp âm



22

C7 phím 1 **F7 phím 6**

đọc theo ngăn đàn, nốt bên dưới ngón trỏ sẽ là tên hợp âm. Đoạn nhạc mẫu sau chuyển giữa **C7**, **F7**, và **G7**.

đọc theo ngăn đàn, nốt bên dưới ngón trỏ sẽ là tên hợp âm. Đoạn nhạc mẫu sau chuyển giữa **C7**, **F7**, và **G7**.

đọc theo ngăn đàn, nốt bên dưới ngón trỏ sẽ là tên hợp âm. Đoạn nhạc mẫu sau chuyển giữa **C7**, **F7**, và **G7**.

đọc theo ngăn đàn, nốt bên dưới ngón trỏ sẽ là tên hợp âm. Đoạn nhạc mẫu sau chuyển giữa **C7**, **F7**, và **G7**.

đọc theo ngăn đàn, nốt bên dưới ngón trỏ sẽ là tên hợp âm. Đoạn nhạc mẫu sau chuyển giữa **C7**, **F7**, và **G7**.

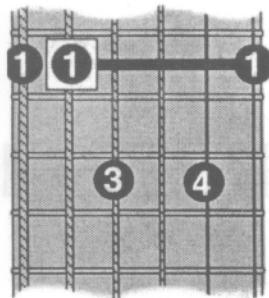
đọc theo ngăn đàn, nốt bên dưới ngón trỏ sẽ là tên hợp âm. Đoạn nhạc mẫu sau chuyển giữa **C7**, **F7**, và **G7**.

C7 phím 13

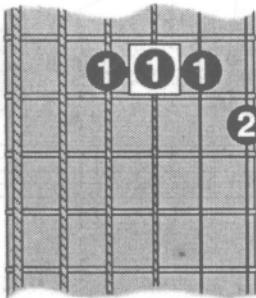
C7 phím 1

Sau đây là 6 dạng hợp âm 7 động mới đi với 2 dạng C7 đã biết. Tất cả những dạng này đều áp dụng trong chơi nhạc Blue, vì vậy nhớ học thuộc lòng chúng.

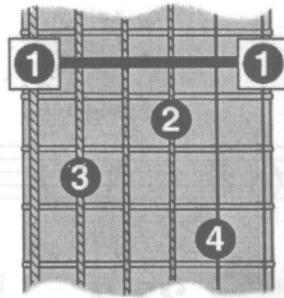
Dạng A⁷



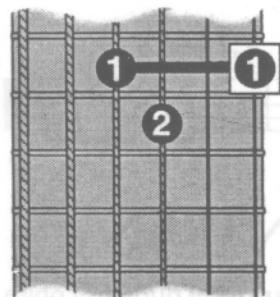
X X dạng G⁷



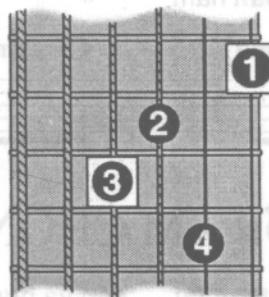
Dạng E⁷



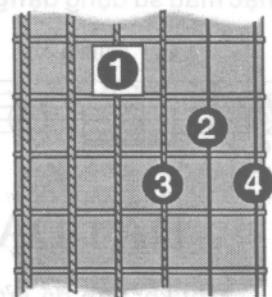
X X dạng E⁷ (2)



X X dạng E⁷ (3)



X X dạng D⁷



Lưu ý ở đây có 3 dạng cho hợp âm E7. Ngoài ra, có thể tìm ngón nhấn xen kẽ cho các hợp âm khác được trình bày ở đây. Một khi biết rõ nốt nào tạo nên hợp âm cụ thể, bạn có thể sắp xếp các nốt theo thứ tự bất kỳ miễn là ngón nhấn thiết thực.

Sau đây là một số bài tập giúp bạn làm quen với các dạng hợp âm 7. Bài tập thứ nhất sử dụng **dạng A7** chuyển sang vị trí khác trên ngón đàn cho từng hợp âm. **Nốt cơ bản** trên **dây 5** cho biết phím đàn nào sẽ chuyển cho từng hợp âm.



23.0



G⁷ phím 10

F⁷ phím 8

C⁷ phím 3

G⁷ phím 10



23.1

Bài tập này sử dụng **dạng G7** chuyển giữa các hợp âm giống như bản nhạc trước. Lần này **nốt cơ bản** nằm trên **dây 3**.

G⁷ phím 12

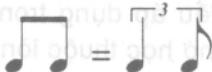
F⁷ phím 10

C⁷ phím 5

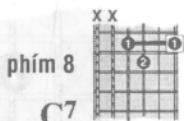
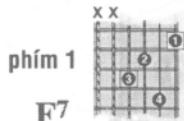
G⁷ phím 12



23.2



Bản nhạc này sử dụng cả 3 biến tấu của **dạng E7**. Nốt cơ bản nằm trên dây 1.




23.3

Để hoàn chỉnh cả năm dạng, đây là đoạn nhạc mẫu sử dụng **dạng D7**. Nốt cơ bản nằm

trên **dây 4**. Lưu ý sự thay đổi nhịp điệu ở nhịp cuối.

G7 phím 5

F7 phím 3

C7 phím 10

G7 phím 5

ĐẶT DẠNG HỢP ÂM CHỒNG LÊN TRÊN

Một khi bạn đã sử dụng thuần thực tất cả các dạng hợp âm 7 này, nên học thuộc lòng những dạng có mặt trong cùng vùng ngăn dàn với hợp âm I, IV, và V ở âm điệu bất kỳ. Giả sử hợp âm I là **dạng Đô**, có thể thấy hợp âm IV là **dạng Mi** tại cùng phím

dàn và hợp âm V là **dạng Sol** dưới một phím dàn. Cách học tốt nhất là tưởng tượng những dạng hợp âm đặt chồng lên trên ngăn dàn. Đoạn nhạc mẫu sau minh họa những dạng ở khóa Sol bắt đầu bằng **dạng Đô** của hợp âm **G7** tại phím 8.



24

G7 Dạng Đô

C7 Dạng Mi

D7 Dạng Sol

G7 Dạng Đô

Bên phải là bản tóm tắt các hợp âm ở vị trí gần nhau trên ngăn dàn. Học thuộc lòng bản tóm tắt này và thử nghiệm hợp âm ở tất cả các âm điệu. Áp dụng mẫu này bất kể loại hợp âm là trưởng, thứ, hay thứ 7 át.

I	IV	V
Dạng Đô	Dạng Mi	Dạng Sol
Dạng La	Dạng Rê	Dạng Mi
Dạng Sol	Dạng Đô	Dạng Rê
Dạng Mi	Dạng La	Dạng Đô
Dạng Rê	Dạng Sol	Dạng La

Đây là chuỗi điệu Blue nhịp 12 kết hợp shuffle 2 dây chơi với dạng hợp âm 7 đã học.

Kiểu nhịp điệu này nghe rất tuyệt khi bạn
đệm dàn cho ca sĩ hay người chơi acmônicá.



23.2



E⁷

X X dang D⁷ Phím thứ 2

A⁷

XX Phím thứ 5

B⁷

X X dang G⁷ Phím thứ 2

E⁷

X X dang G⁷ Phím thứ 9

B⁷

A⁷

E⁷

C⁷ B⁷

Phần 2

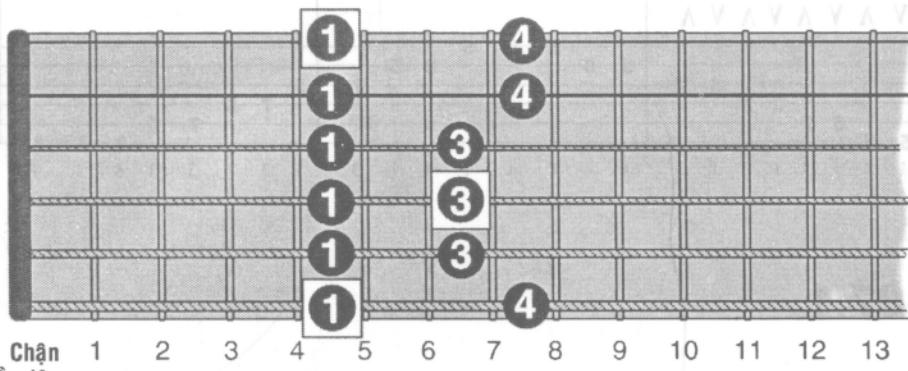
ĐÀN GUITAR LEAD BLUE

BÀI 9

THANG NGŨ ÂM

Thang âm thông dụng nhất trong chơi đàn guitar Blue là thang **ngũ âm thứ** (minor pentatonic). Ngũ âm có nghĩa là một khi bạn

chơi 5 nốt nhạc khác nhau, thang âm tự lặp lại cao hơn lúc khởi đầu một quãng tám. Sơ đồ sau cho thấy thang ngũ âm La thứ ở vị trí 5.



= Nốt chủ đạo

26.0

Chơi thang âm như đã cho thấy ở đây. Âm thanh hẵn quen thuộc đối với bạn.

The image shows a musical score for guitar. The top part is staff notation with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a time signature of 4/4. The bottom part is tablature showing the strings T (top), A, and B. The first measure consists of four eighth notes on the 5th fret of the B string. The second measure has two eighth notes on the 5th fret of the B string and two eighth notes on the 7th fret of the A string. The third measure has three eighth notes: one on the 1st fret of the A string, one on the 3rd fret of the A string, and one on the 1st fret of the B string. The fourth measure has three eighth notes: one on the 3rd fret of the A string, one on the 1st fret of the B string, and one on the 3rd fret of the B string. The fifth measure has four eighth notes: one on the 1st fret of the A string, one on the 4th fret of the A string, one on the 1st fret of the B string, and one on the 4th fret of the B string.

26.1

Giờ thử nốt cao nhất rồi đi xuống trong thang âm.

The image shows a musical score for guitar. The top part is a staff with a treble clef, showing a melody of eighth and sixteenth notes. Below the staff is a tablature for three strings (T, A, B) across six measures. The first measure has notes at positions 8 and 5. The second measure has notes at positions 8 and 5. The third measure has notes at positions 7 and 5. The fourth measure has notes at positions 7 and 5. The fifth measure has notes at positions 7 and 5. The sixth measure has notes at positions 8 and 5.



27.0

Bước tiếp theo là chơi thang âm lên rồi xuống như trình bày ở đây. Cố gắng đạt được âm thanh đều và nhịp nhàng.



27.1

Để nâng cao kỹ thuật gảy đàn, bạn nên tập chơi từng nốt trong 2 lần, gảy lên gẩy xuống xen kẽ nhau. Đây là **gảy xen kẽ** (alternate picking).



27,2

Chơi triple trên từng nốt là phương pháp rất tốt để nâng cao kỹ thuật gảy xen kẽ vì mỗi nốt mở đầu bằng cú gảy đòn ngược lại

với nốt cuối. Điều này có nghĩa bạn phải làm quen với việc chơi nốt bất kỳ bằng cú gảy lên hay gảy xuống.

NỐT MÓC ĐÔI

Bên cạnh đó, cũng thật hữu ích để tập bốn nốt trên từng nhịp. Việc này đòi hỏi sử dụng **nốt móc đôi**. Nốt móc đôi bằng $\frac{1}{4}$ nốt đen. Vì nhịp ở (#1) lần dựa trên nốt đen, nên sẽ có 4 nốt móc đôi cho mỗi nhịp. Dưới đây

là đoạn nhạc mẫu gồm các nốt móc đôi liên tiếp. Khi đếm, lưu ý âm khác nhau cho từng phần của nhịp – **một e và a, hai e và a,...**(viết là **1 e + a, 2 e + a,...**).

28 Cách đếm nốt móc đôi

Số nhịp: 1 e + a 2 e + a 3 e + a 4 e + a
T A B
Ngón bấm 2 2 2 2 ...

Khi đã đếm thuần thục nốt thứ 16 trên một nốt, áp dụng chúng cho thang ngũ âm,

rồi thử những mẫu sau vốn giúp ích cho kỹ thuật gảy đàn của bạn.

29.0

V A V A V A V A ...
T A B
Ngón bấm 1 4 1 4 1 4 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 4 1 3 1 4 1 5 ...

29.1

V A V A V A V A ...
T A B
Ngón bấm 1 4 1 4 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 4 1 4 1 4 1 5 ...

BẢN ĐỘC TẤU NHẠC BLUE NGŨ ÂM

Sau đây là bản độc tấu nhạc Blue nhịp 12 đơn giản lấy từ thang ngũ âm thứ. Thực

hành nó cho đến khi chơi theo trí nhớ, sau đó chơi nó cùng với bản thu âm.

 30

$\text{G} = \text{E}$

A⁷



Ngón bấm 3 1 3 1 3 3 1 3 1 3 1 3 4 1 4 1

D⁷



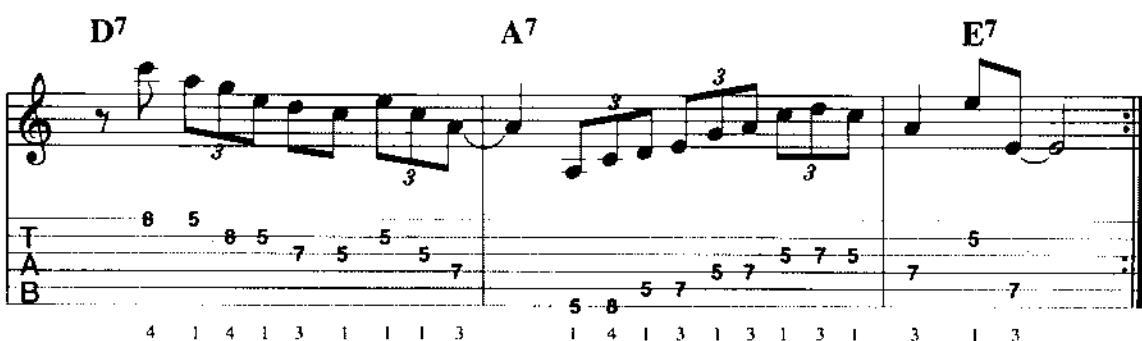
4 1 3 1 3 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3

A⁷ **E⁷**



1 4 1 4 1 3 1 3 1 3 1 3 1 4 1 4 1 3

D⁷ **A⁷** **E⁷**



4 1 4 1 3 1 1 1 3 1 4 1 3 1 3 1 3 1 3

BÀI 10

KỸ THUẬT BÀN TAY TRÁI

Tuy gảy từng nốt nhạc là hay lắm rồi, song người ta thường áp dụng kỹ thuật bàn tay trái để tăng sức biểu cảm cho một số nốt nhạc. Kỹ thuật này cần thiết trong đủ kiểu

chơi đàn guitar và phải biểu diễn thuần thục. Nhớ búng dây đàn trên đầu ngón tay khi thực hành kỹ thuật này. Dưới đây là một số bài tập phát triển kỹ năng chơi **gõ** và **kéo**.

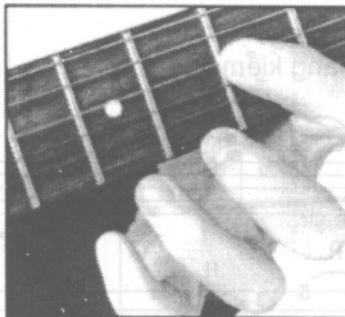
GÕ

Gõ là gảy nốt nhạc rồi gõ ngón tay trái lên dây đàn. Gõ biểu thị bằng vạch cong và chữ "**H**".

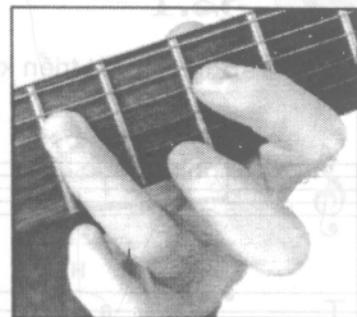


31.0

Ngón bấm 1 3



Trước tiên, gảy nốt nhạc trên phím 5, dây 4.



Gõ ngón deo nhẫn lên phím 7 của dây 4.



31.1

Bài tập giúp bạn phát triển kỹ năng sử dụng gõ.

Ngón bấm 1 3 1 3 1 3 1 3

KÉO

BÀI 10

Kéo là gảy nốt nhạc rồi kéo ngón tay trái ra khỏi dây đàn. Hành động này khiến

phát ra nốt nhạc mới. Kéo biểu thị bằng vạch cong và ký hiệu “P”.

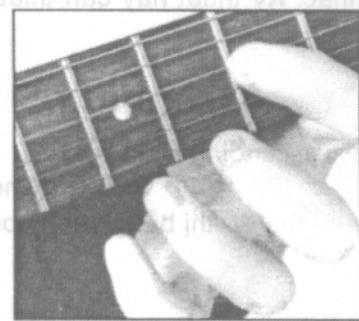


32.0

Ngón bấm 3 1



Trước tiên, gảy nốt nhạc trên phím 7, dây 4.



Kéo ngón deo nhẫn ra xa để tạo nốt nhạc ở phím 5.



32.1

Bài tập phát triển kỹ năng kiểm soát kéo.

Ngón bấm 4 1 4 1 4 1 4 1 3 1 3 1 3 1



33



Đoạn khúc sau đây tận dụng cả gõ lẩn kéo. Đoạn khúc rất phổ biến trong chơi nhạc Blue.

Ngón bấm 1 4 1 4 1 3 1 3 1 3 1 3 1 4 1 3 1

BÀI 11

LUYẾN NGẮT

Một kỹ thuật rất thông dụng trong chơi nhạc Blue là luyến ngắt (slide). Có 2 loại luyến ngắt cơ bản, một là nốt nhạc thêm không có ghi nhịp riêng (luyến ngắt nhanh),

và một là luyến ngắt có giá trị (valued slide) trong đó giữ nốt thứ nhất trước khi luyến ngắt sang nốt thứ hai. Luyến ngắt có thể thăng hoặc giáng.

S.48

LUYẾN NGẮT LÊN

Luyến ngắt lên (ascending slide) là bắt đầu ở nốt dưới nốt chủ định rồi luyến ngắt lên nốt mong muốn. Luyến ngắt thường bắt

đầu từ 2 phím dưới. Luyến ngắt lên biểu thị bằng vạch chéo **bên dưới** nốt nhạc, kèm theo ký hiệu “S”.

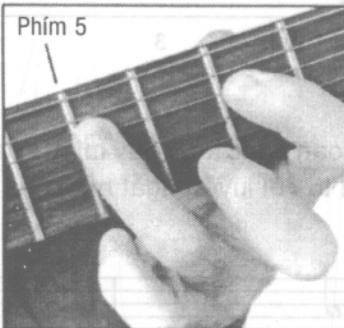


34.0

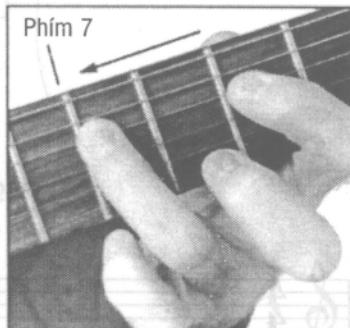
do fāgn nō s

T A B Ngón bấm 3

a a a



Đặt ngón đeo nhẫn lên phím 5, dây 4.



Luyến ngắt sang phím 7 ngay sau khi gảy nốt thứ nhất.

LUYẾN NGẮT XUỐNG

Luyến ngắt xuống (descending slide) khởi đầu phía trên nốt mong muốn và luyến ngắt xuống nó. Luyến ngắt xuống biểu thị

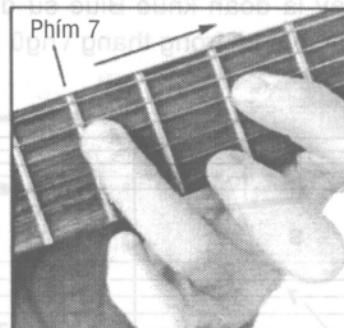
bằng vạch chéo **phía trên** nốt nhạc, kèm theo ký hiệu “S”.



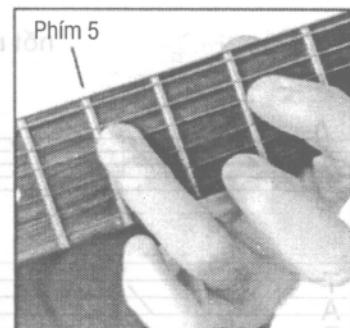
34.1

T A B Ngón bấm 3

a a a



Đặt ngón đeo nhẫn lên phím 7, dây 4.



Luyến ngắt sang phím 5 ngay sau khi gảy nốt thứ nhất.

LUYẾN NGẮT CÓ GHI GIÁ TRỊ

Thay vì luyện ngắt ngay đến nốt nhạc, bạn cũng có thể giữ nốt nhạc trong giá trị nhịp cụ thể trước khi luyện ngắt sang nốt nhạc

khác. Đây là luyện ngắt có ghi giá trị (valued slide). Nó biểu thị bằng vạch cong nối liền hai nốt với nhau cùng với ký hiệu "S".



34.2

Musical notation example 34.2. It shows a treble clef staff with a 4/4 time signature. A grace note (a small note with a vertical stem) is followed by a regular note. A curved line connects them, labeled with the letter 'S' below it. Below the staff is a guitar neck diagram with strings T, A, and B. Fret positions 5 and 7 are marked on the A string. Below the neck is the text 'Ngón bấm 3 3'.



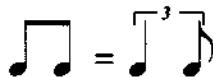
34.3

Đoạn nhạc mẫu này minh họa nét khác biệt giữa luyện ngắt có ghi giá trị với luyện ngắt nốt nhạc thêm (grace note slide).

Musical notation example 34.3. It shows a treble clef staff with a 4/4 time signature and a key signature of A7. There are several grace notes (small notes with stems) preceding regular notes. Below the staff is a guitar neck diagram with strings T, A, and B. Fret positions 5 and 7 are marked on the A string. The text 'Ngón bấm 3 3' is also present.



35



Đây là đoạn khúc Blue sử dụng luyện ngắt. Thủ luyện ngắt nốt nhạc bất kỳ trong thang \ ngũ âm và tạo vài đoạn khúc riêng.

Am

Musical notation example 35. It shows a treble clef staff with a 4/4 time signature and an Am key signature. It features a blues-style lick with grace notes and regular notes. Below the staff is a guitar neck diagram with strings T, A, and B. Fret positions 5, 8, 5, 7, 5, 7, 6, 7, 7, 5 are marked. The text 'Ngón bấm 1 4 1 3 1 3 1 3 4 4' is provided.

BÀI 12

LUYẾN NỐT NHẠC

Chú ý: Khi luyện nốt nhạc, tay phải giữ vững và không run.

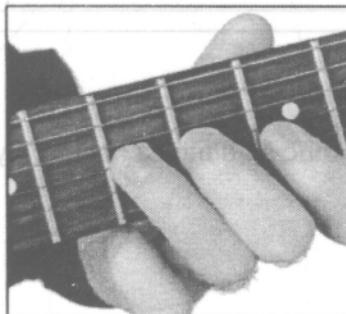
Luyện nốt nhạc là một trong những kinh điển trong chơi nhạc Blue. Những nhạc công như BB King, Buddy Guy, Otis Rush, Albert King, và Stevie Ray Vaughan đều là tay chơi luyến nốt nhạc vĩ đại. Luyện nốt nhạc giúp thêm cường độ biểu cảm vào âm nhạc cũng như cho bạn chơi với chất lượng âm thanh hay hơn nhiều. Thực hiện luyện nốt

nhạc bằng cách gảy nốt nhạc rồi ấn dây đàn sang bên, qua ngăn đàn đến dây đàn kế cận. Điều quan trọng là sử dụng ngón tay đỡ phía sau ngón tay thực hiện luyện nốt nhạc. Điều này giúp bạn thêm sức mạnh và kiểm soát tốt hơn. Ký hiệu luyện nốt nhạc là mũi tên cong kèm theo ký hiệu “B”.

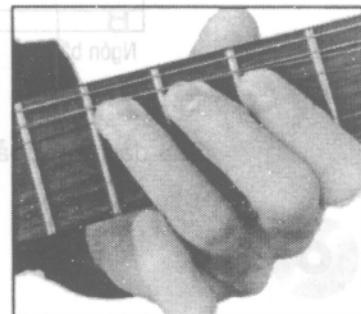


36.0

Ngón bấm 3



Gảy nốt trên phím 7 của dây 3.



Ngón đeo nhẫn luyện dây đàn lên với sự trợ giúp của ngón giữa.

Khi luyện nốt nhạc, sẽ hữu ích nếu ngón cái của bàn tay trái đặt ngay lên rìa cần đàn hầu giúp kéo lui lực của các ngón tay.

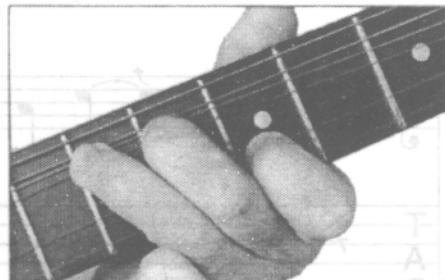


36.1

Đây là bài tập phát triển kỹ năng luyện nốt nhạc. Bảo đảm đạt đúng cao độ đang luyện. Trong bài tập này, bạn luyện từ Rê sang Mi trên dây 3 rồi chơi nốt Mi khác trên

dây 2. Lắng nghe kỹ nhằm bảo đảm nốt Mi luyện không thăng hay giáng. Thủ tự ghi lại việc luyện một số nốt rồi lắng nghe đoạn băng ghi âm để kiểm tra cao độ luyện.

Ngón bấm 3 1 3 1 3 1



Giữ ngón trỏ trên phím 5, dây 2.

LUYẾN NHẸ

Một kỹ thuật khác thông dụng trong điệu Blue là luyến nhẹ nốt nhạc nhưng không chạm đến độ cao của nốt được ghi khác.



37

The musical notation consists of two measures. The first measure starts with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 4/4 time signature. It shows a blues scale: T-A-B-T-A-B. The second measure continues the scale. Below the staff, the tablature shows strings T, A, and B. Fingerings '1' and '5' are indicated above the strings. The text 'Ngón bấm 1' is at the bottom left, and '1' is at the bottom right.

Sau đây là 2 đoạn khúc sử dụng cả hai loại luyến.



38

The musical notation consists of two measures. The first measure starts with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 4/4 time signature. It shows a blues progression: A7 (three eighth notes) followed by B (two eighth notes). The second measure continues with B (two eighth notes) and ends with a G chord (two eighth notes). Below the staff, the tablature shows strings T, A, and B. Fingerings '3', '1', '3', '1', '3', '1', '3', '1', '1', '1', '3' are indicated above the strings. The text 'Ngón bấm 3' is at the bottom left, and '1', '1', '3' are at the bottom right.



39

The musical notation consists of two measures. The first measure starts with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 4/4 time signature. It shows a blues progression: A7 (three eighth notes) followed by B (two eighth notes). The second measure continues with B (two eighth notes) and ends with a G chord (two eighth notes). Below the staff, the tablature shows strings T, A, and B. Fingerings '3', '3', '1', '3', '1', '3', '1', '3', '1', '1', '3' are indicated above the strings. The text 'Ngón bấm 3' is at the bottom left, and '1', '3' are at the bottom right.

BÀI 13

LUYẾN THẢ

Luyện thả (release bend) đôi khi còn được gọi là luyện ngược (reverse bend). Thực chất bạn khởi đầu với nốt luyện trước khi gẩy nó, rồi thả lực ngón tay và cho phép

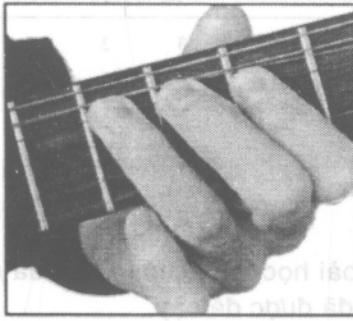
nốt nhạc giáng xuống độ cao tự nhiên. Ký hiệu luyện thả là mũi tên cong xuống kèm theo ký hiệu "R".



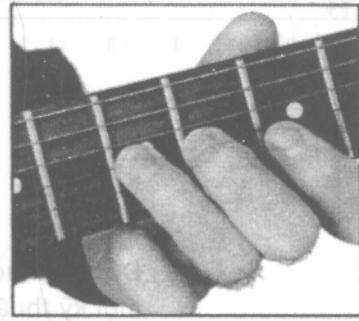
40.0

Musical notation for exercise 40.0. It shows a treble clef, a 4/4 time signature, and two measures of music. The first measure has a note on the 3rd string, 3rd fret, followed by a release bend symbol (R) and a note on the 3rd string, 7th fret. The second measure has a note on the 3rd string, 7th fret, followed by a release bend symbol (R) and a note on the 3rd string, 5th fret. Fingerings T, A, and B are indicated below the strings.

Ngón bấm 3



Luyện nốt trên phím 7 của dây 3.



Sau khi đã nghe nốt nhạc, thả dây về vị trí bình thường.



40.1

Sau đây là đoạn khúc sử dụng luyện thả

Musical notation for exercise 40.1. It shows a treble clef, a 4/4 time signature, and two measures of music in Am. The first measure starts with a note on the 3rd string, 3rd fret, followed by a release bend symbol (R) and notes on the 3rd string, 7th fret, 1st string, 1st fret, and 1st string, 1st fret. The second measure starts with a note on the 3rd string, 7th fret, followed by a release bend symbol (R) and notes on the 3rd string, 5th fret, 1st string, 3rd fret, and 1st string, 3rd fret. Fingerings T, A, and B are indicated below the strings.

Ngón bấm 3



40.2

Hai đoạn khúc tiếp theo sử dụng luyện và luyện thả.

Musical notation for exercises 40.2. It shows a treble clef, a 4/4 time signature, and two measures of music. The first measure starts with a note on the 3rd string, 3rd fret, followed by a release bend symbol (B), a release bend symbol (R), and a note on the 3rd string, 5th fret. The second measure starts with a note on the 3rd string, 7th fret, followed by a release bend symbol (B), a release bend symbol (R), and notes on the 3rd string, 5th fret, 1st string, 4th fret, 1st string, 3rd fret, 3rd string, 1st fret, 1st string, 1st fret, and 1st string, 3rd fret. Fingerings T, A, and B are indicated below the strings.

Ngón bấm 3



42

Am

B R P B R P

T 7(9) (9)7 5 7 5 7 5 7

A 7(9) (9)7 5

B 7 5

Ngón bấm 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 4 1



43

Để kết thúc bài học này, chúng tôi đưa ra đoạn khúc dưới đây kết hợp mọi kỹ thuật đã được đề cập.

A⁷

S P P H B P R P H H

T 5 8/16 5/16 7/16 5/16 7/16 5/16 7/16 7(9) 5/16 (9) 7/16 5/16 7/16 5/16 7/16

A

B

Ngón bấm 1 4 1 3 1 1 3 1 3 3 1 4 1 3 1 3 1 3 1 3 1 1



44

Ở đoạn khúc này, bạn sẽ đặt ngón trỏ lên 3 dây đầu ở phím 5 rồi lăn ngón tay giữa các nốt nhạc thay vì nhảy từ dây này

sang dây kia. Đoản khúc này nghe tuyệt vời khi quay lại (nhịp 11 và 12 trong chuỗi nhạc 12 nhịp).

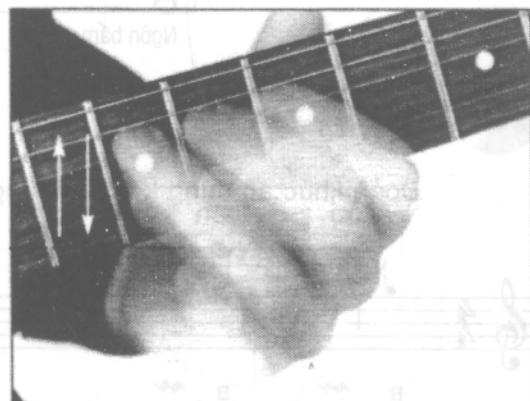
BÀI 14

RUNG

Rung (vibrato) là kỹ thuật chuyển nhanh nốt nhạc lên xuống theo chiều của dây kế cận. Rung là phương pháp quan trọng nhằm kéo dài nốt nhạc khi đã gảy xong. Nó còn làm tăng thêm ấn tượng cho sự biểu diễn của bạn. Rung thường áp dụng cho nốt nhạc

(slap faded) nốt cuối lời oai nghiêm hoặc mở lời. Kỹ thuật rung thường thực hiện bằng cách đưa cổ tay ra xa khỏi cần đàn rồi ngược trở về cần đàn, tựa như động tác xoay núm cửa vậy. Ký hiệu rung là vạch lượn sóng.

45.0



Chuyển dây đàn tới lui theo hướng của dây kế cận.

45.1

Đoản khúc dưới đây minh họa kỹ thuật rung.

RUNG VỚI NỐT LUYẾN

Thêm độ rung vào nốt luyến (bent note) là phương cách tuyệt vời để kéo dài nốt nhạc cũng như tăng thêm sức biểu cảm cho bản nhạc. Khi thực hành kiểu rung này, nhớ đạt

đến độ cao đã định cho luyến trước khi thả nhẹ lực. Sau đó, tăng lực lên trở lại nhằm trả nốt nhạc về độ cao luyến ban đầu. Ban đầu tập chậm, sau tăng dần tốc độ.



46.0

Ngón bấm 3



46.1

Đoản khúc áp dụng kỹ thuật rung trên những nốt luyến.

Ngón bấm 3 3 3 1 3 1 3



47

Đoản khúc áp dụng kỹ thuật rung trên nốt luyến và nốt không luyến.

Ngón bấm 1 3 1 3 3 1 3 1 3

BÀI 15

TRAIL OFF

Trail off thực chất là một kiểu luyến ngắt khác, trong đó, thay vì luyến ngắt sang một nốt nhạc, bạn chơi nốt nhạc cụ thể rồi luyến ngắt ra khỏi nốt nhạc đó. Lúc luyến ngắt ra

khỏi nốt nhạc, giảm dần lực đặt lên dây đàn và cho âm thanh giảm đi. Trail off biểu thị bằng vạch lượn sóng đi chéo xuống hay chéo lên ra xa nốt nhạc.



48.0



48.1

Đây là hai đoạn khúc minh họa kỹ thuật trail off.



48,2

The musical score consists of two staves. The top staff shows a treble clef, a key signature of one sharp, and a 4/4 time signature. It features a sequence of notes and chords: A7 (three notes), followed by a melodic line with fingerings (3, 3, 3) and a grace note (3), then E7 (two notes). The bottom staff is a tablature for a six-string guitar, showing the strings T, A, and B. It includes fingerings (B (10), 8, 5, 5, 8, 7 (9), 5, 7) and a strumming pattern indicated by a wavy line. Below the tablature, the text "Ngón bấm" is followed by a series of numbers: 3, 3, 1, 1, 3, 1, 3, 3.

WHIP

Whip đối lập với trail off. Thay vì khởi đầu với nốt nhạc cụ thể rồi luyến ngắt ra khỏi nó, whip có thể bắt đầu ở vị trí bất kỳ trên dây đàn trước khi luyến ngắt nhanh tới nốt nhạc mong muốn. Sau đó, nốt nhạc bị

cắt ngay. Nốt bất kỳ ở nơi áp dụng kỹ thuật whip sẽ có dấu trail off ngược kèm theo dấu cho biết ngắt âm. Sau đây là một số đoạn nhạc mẫu minh họa kỹ thuật whip.



49.0

Ngón bấm 3



49.1

A⁷

Ngón bấm 3 1 3 1 3 1 3 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 4 1



49.2

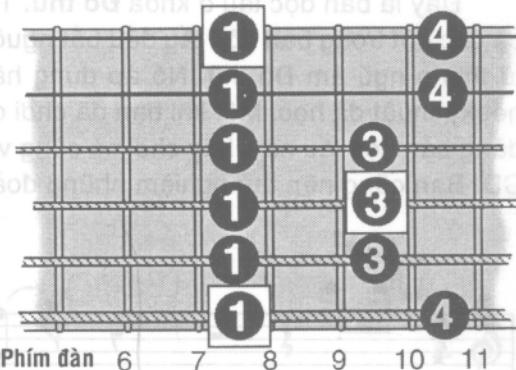
A⁷

Ngón bấm 1 4 1 3 1 3 4 4 1 4 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1

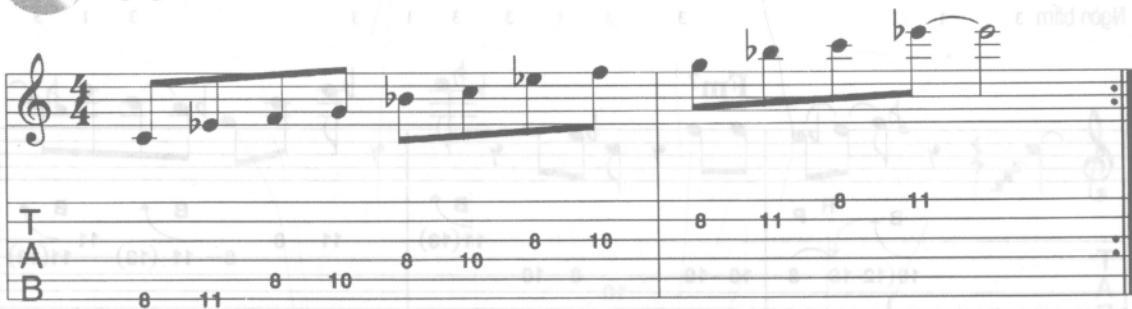
BÀI 16

CHUYỂN SANG ÂM ĐIỆU KHÁC

Cũng như hợp âm nhịp, có thể chuyển lên xuống mẫu thang ngũ âm thứ đã học trong bài 9, và cho phép chơi ở âm điệu bất kỳ. Ví dụ, ở vị trí 3 (phím 3), bạn nhận được thang ngũ âm **Rê** thứ, ở vị trí 6, bạn nhận được thang ngũ âm **Si giáng** thứ,... Mẫu búng dây đàn sau đây cho thấy thang ngũ âm **La** thứ ở vị trí 8.



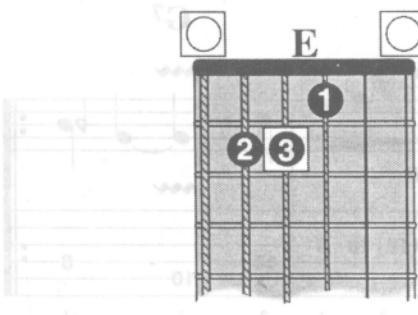
50



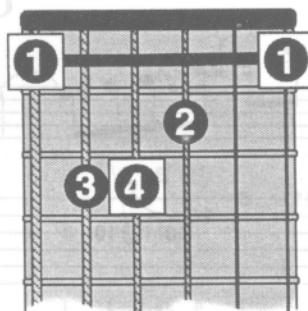
NHẬN DIỆN MẪU THANG ÂM

Nếu xem xét vị trí nốt cơ bản (nốt chủ đạo) trong mẫu thang âm, bạn nhận thấy chúng tạo thành mẫu tam giác (triangular pattern). Giả sử nghiên cứu **hợp âm Mi** cơ bản hay **hợp âm nhịp dạng Mi** (nốt cơ bản

6), bạn sẽ thấy nốt cơ bản ở cùng vị trí với nốt cơ bản trong mẫu thang âm. Vì vậy, có thể mô tả mẫu thang âm trên đây là **dạng Mi** của thang âm. Người ta còn hay gọi chúng là **mẫu 1** (pattern 1).



Dạng Mi





51

Bản nhạc Blue đêm khuya

Đây là bản độc tấu ở khóa Đô thứ. Tất cả các nốt trong bản độc tấu đều bắt nguồn từ thang ngũ âm Đô thứ. Nó áp dụng hầu hết kỹ thuật đã học. Một khi bạn đã chơi dễ dàng bản độc tấu này, hãy chơi nó cùng với CD. Bạn cũng nên thử nghiệm những đoạn

khúc trong bản độc tấu và tạo các khúc biến tấu nhằm sáng tác đoạn khúc riêng. Ngoài ra, cần thử nghiệm đoạn khúc ở các âm điệu khác nhau. Tập thói quen này với tất cả kỹ thuật đã học.

The sheet music consists of five staves of guitar tablature. Each staff has a treble clef and a 4/4 time signature. The first staff starts with a Cm⁷ chord. The second staff starts with an Fm⁷ chord. The third staff starts with a Cm⁷ chord. The fourth staff starts with an Fm⁷ chord. The fifth staff starts with a G⁷ chord. Fingerings are indicated by numbers (e.g., 3, 1, 3, 1) below the strings, and string bends are indicated by arrows labeled 'B' (up) and 'R' (down).

Chords:

- Staff 1: Cm⁷
- Staff 2: Fm⁷
- Staff 3: Cm⁷
- Staff 4: Fm⁷
- Staff 5: G⁷

Fingerings:

- Staff 1: T 11(13) 8, A 10(12) 10 8, B 10 10 8 10
- Staff 2: T 10(12) 10 8, A 10 10, B 10 10
- Staff 3: T 10(12) 10 8, A 10 8 10, B 10 8 10
- Staff 4: T 11(13) 11 8, A 11 10(12) 10 8, B 10 10(12) (12) 10 8
- Staff 5: T 10 10, A 10 10, B 10

BÀI 17

ĐỘ THANG ÂM

Cũng như thang âm bất kỳ đã học, bạn cần nhận diện được từng nốt nhạc trong thang âm vì nó liên quan đến nốt cơ bản hay nốt chủ đạo. Con số đi cùng với từng nốt nhạc trong thang âm cho biết mối quan hệ của nó với gam trưởng. Con số này có tên là

độ thang âm (scale degrees). Rất đáng so sánh các nốt nhạc trong thang ngũ âm thứ với nốt nhạc trong gam trưởng. Sau đây là tên nốt nhạc và độ thang âm của cả hai thang âm ở khóa Đô.

Gam Đô trưởng

C	D	E	F	G	A	B	C
1	2	3	4	5	6	7	8 (1)

Thang ngũ âm Đô thứ

C E♭ F G B♭ C
1 ♭3 4 5 ♭7 8 (1)

Lưu ý thang ngũ âm thứ không chứa
độ 2 hay 6, độ 3 và 7 bị giáng. Chơi thang
ngũ âm Đô thứ vài lần, đọc tên độ thang âm
khi bạn chơi từng độ thang âm. Khi thực hiện

bằng trí nhớ, dịch nó sang âm điệu khác bằng cách chuyển nó lên xuống trên ngăn đàn và ghi nhận độ thang âm vẫn y nguyên bất kể bạn đang chơi ở âm điệu nào.

PHÂN TÍCH NỘI DUNG CHƠI

Đây là đoạn khúc được sáng tác từ
thang ngũ âm Đô thứ. Lưu ý độ thang âm
được viết phía trên nốt nhạc. Đây là cách

giúp phân tích đoạn khúc xem những nốt nhạc nào được dùng để sáng tác ra nó.



The image shows a musical score for guitar. The top staff is a standard staff with a treble clef, a key signature of one flat (B-flat), and a time signature of 4/4. It contains a melody consisting of eighth and sixteenth notes, with several rests. Above the staff, there are numerical markings: b7 1, 1, b7, 5, 4, 5, 4, b3, 4, 1. Below the staff, there are dynamic markings: B, P, B, and three wavy lines. The bottom staff is a tablature staff with six horizontal lines representing the strings. It shows a sequence of notes with corresponding fingerings: T 11(13) 8, A 11 8, B 10(12) 10 8, and a repeat sign followed by 10 10. The tablature also includes the letters T, A, and B above the staff, likely indicating the position of the strings.

Một khi đã nắm độ thang âm đang dùng, bạn nên phân tích nhiều đoạn khúc sử dụng thang âm đó để làm quen với những âm có sẵn từ thang âm đó và có thể tái tạo âm theo ý thích. Nào chúng ta hãy xem đoạn nhạc mẫu trong trang trước. Nó mở đầu bằng độ $b7$ luyến lên tới nốt cơ bản (1). Kế đến, chơi lại nốt cơ bản, kèm theo $b7$. Áp dụng kỹ thuật kéo để lấy độ 5 kèm theo độ 4 và $b3$, và trong nhịp cuối, độ 4 đi kèm với nốt cơ bản (1) thấp hơn đầu đoạn khúc một quãng tám.

Phân tích đoạn khúc theo cách này ban đầu có vẻ tẻ nhạt và không cần thiết, nhưng

càng biết đích xác mình đang chơi gì, bạn càng kiểm soát tốt hơn nội dung chơi, và ứng túc hiệu quả hơn với các nhạc sĩ khác, vì vậy hãy gắn bó với nó. Đến một lúc nào đó bạn sẽ biết mình hay người khác đang chơi gì ngay khi bạn nghe nó. Trong thực tế, để làm một nhạc công giỏi, bạn cần nghe trong đầu những gì mình muốn chơi và sáng tác âm thanh đó qua đôi tay. Cách thực hành tốt nhất là hát đoạn khúc rồi đệm đàn cho lời bài hát. Sau đây là đoạn nhạc mẫu khác lấy từ thang ngũ âm thứ, lần này ở khóa Sol. Học chơi nó và phân tích bằng kỹ thuật nêu trên.



53

Gm⁷

Ngón bấm

3	1	1	3
T	A	B	5

3	1	1	3
T	A	B	5

3	1	1	3
T	A	B	5

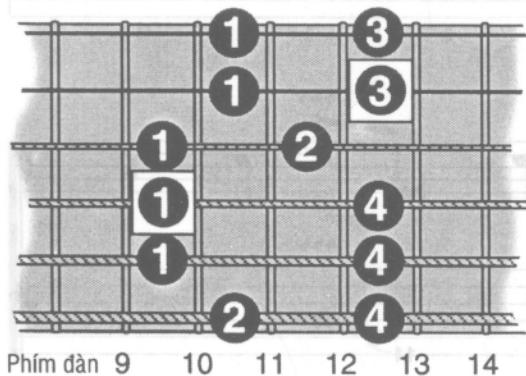
BÀI 18

NĂM DẠNG THANG NGŨ ÂM

Nhìn chung, có 5 dạng thang ngũ âm thứ. Khi liên kết với nhau, chúng bao trùm cả ngón đàn. Mỗi dạng lấy theo tên dạng hợp âm mà nó giống nhất. Bạn đã học dạng Mi trong thang âm. Những trang sau sẽ trình bày 4 dạng kia ở khóa Đô cùng với dạng

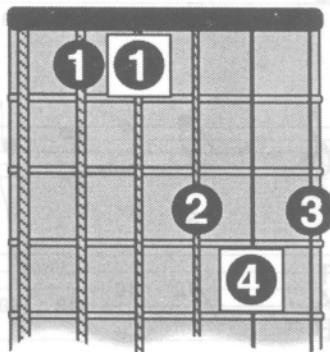
hợp âm so khớp cho từng dạng. Thực hành mỗi dạng cho đến khi bạn học thuộc nó, rồi phân tích vị trí của độ thang âm trong từng ngón bấm. Cần ghi nhớ vị trí nốt cơ bản ở mỗi dạng.

Dạng Rê (mẫu 2)



Phím dàn 9 10 11 12 13 14

X Dạng Rê



54

Ngón bấm 1 4 1 4 1 4 2

Đây là đoạn khúc sử dụng **dạng Rê** của thang ngũ âm **Đô thứ**. Phân tích nó như bài

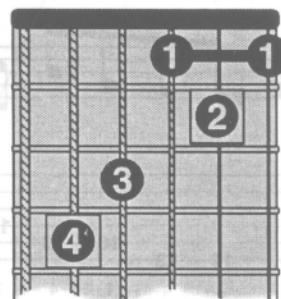
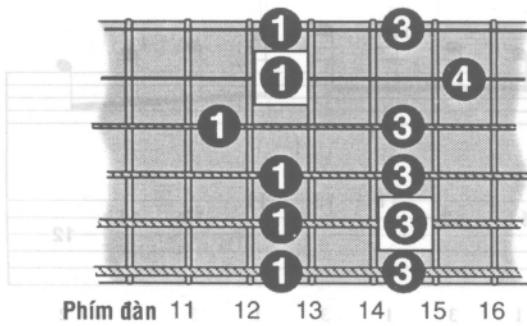
trước, rồi cố gắng sáng tác đoạn khúc riêng theo dạng Rê.

55

C7(#9)

Ngón bấm

Dạng Đô (mẫu 3)



55

57

Đoản khúc này chơi ở **dạng Đô** trong thang ngũ âm Đô thứ. Giống như trước, phân

tích nó, rồi cố gắng sáng tác đoạn khúc riêng từ dạng Đô.

Cm⁷

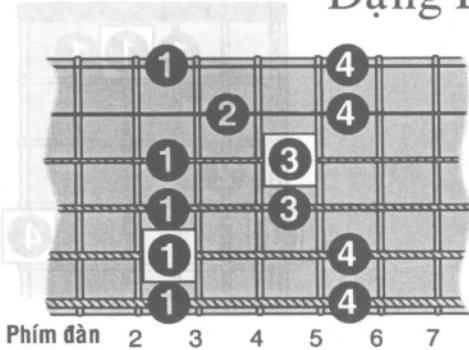
Ngón bấm / 15

T A B

15 (3) 1 3 1 3 1 15 13 15 13 15 (17) 15 13 15 13 15

3 1 4 4 1 3 3 4 3 16 (18) 15 13 16 (18) 16 13 15 15 (17) 16 15 (17)

Dạng La (mẫu 4)



58

T A B

3 6 9 6 3 5 4 6 3 6

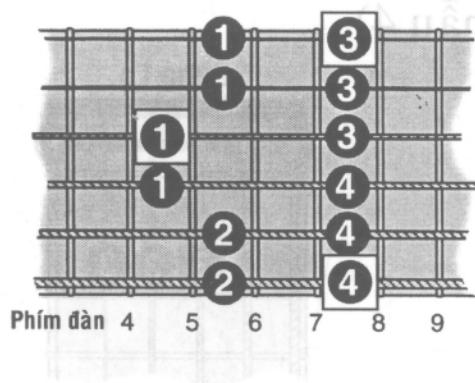


59

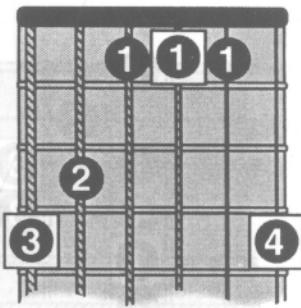
Đoản khúc này chơi ở **dạng La** trong thang ngũ âm Đô thứ, ở phím 3. Hơn nữa, có thể chơi đến quãng tám ở phím 15.

The musical score consists of two staves. The top staff is in treble clef and 4/4 time, starting with a C7 chord. The bottom staff shows the guitar's six strings with fingerings: T (3), A (5), B (3), T (5), A (3), B (5). Below the staffs are the fret numbers for each string: 3, 5, 3, 1, 3, 5. The score includes several grace notes and slurs. The second half of the score continues with similar patterns, including fingerings like B (6), R (8), and R (6).

Dạng Sol (mẫu 5)



Dạng Sol



60

The musical score consists of two staves. The top staff is in treble clef and 4/4 time. The bottom staff shows the guitar's six strings with fingerings: T (6), A (8), B (6), T (8), A (5), B (8). The score includes a sustained note on the 6th string at the 8th fret and a melodic line with slurs and grace notes.

BÀI 19

CHUYỂN GIỮA CÁC DẠNG

Đoản khúc trong bài này chuyển tự do giữa cả năm dạng, thường áp dụng luyến ngắt để chuyển từ dạng này sang dạng khác. Nhiều đoạn khúc tác động lên các phần khác nhau của chuỗi điệu Blue nhịp 12. Chúng đều lấy từ thang ngũ âm La thứ, nên bạn thấy cách kết hợp các dạng trong một

âm điệu. Giống như đoạn khúc trước, khi bạn học xong từng đoạn khúc, cố gắng dịch nó sang vài âm điệu khác. Ngoài ra, nên thử ý tưởng trình bày ở đây để sáng tác đoạn khúc riêng. Đoạn khúc đầu tiên chuyển giữa dạng Mi và dạng Rê, tác động lên 2 nhịp đầu trong chuỗi điệu Blue nhịp 12.



61



=

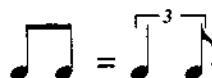


Am

Ngón bấm 3 1 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 1 3 2



62



=



Đoạn khúc này chuyển giữa dạng Rê, Đô, và La, tác động lên nhịp 3-6 trong chuỗi nhạc 12 nhịp.

Am

Ngón bấm 2 1 3 1 3 1 3 1 4 1 3 1 3 1 3 1

Dm

1 3 3 1 3 1 3 2 1 3 1 2 4 3 3 1 3 2



63



Đoản khúc này chuyển giữa dạng La và Sol, tác động lên nhịp 7 và 8 trong chuỗi

nhạc 12 nhịp. Cũng có thể áp dụng cho nhịp 1 và 2, hay 3 và 4 trong chuỗi nhạc.

Am

Ngón bấm

3 15 17 15

3 1 2 3 1



64

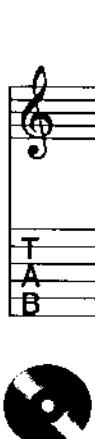


Đoản khúc này chuyển giữa dạng Sol và Mi, tác động lên nhịp 9-12 trong chuỗi nhạc 12 nhịp.

E⁷ **Dm**

3 S 1 3 1

3 1 1 4 1 3 3 1 3 3 1



65

Bốn đoạn khúc trên đây có thể chơi nối tiếp nhau để tạo thành bản độc tấu nhạc Blue nhịp 12. Nghe trọn vẹn bản độc tấu qua đoạn nhạc mẫu 65 trên CD.

Đoản khúc này chuyển giữa dạng Rê, Đô, và La, tác động lên nhịp 3-6 trong chuỗi nhạc 12 nhịp.

BÀI 20

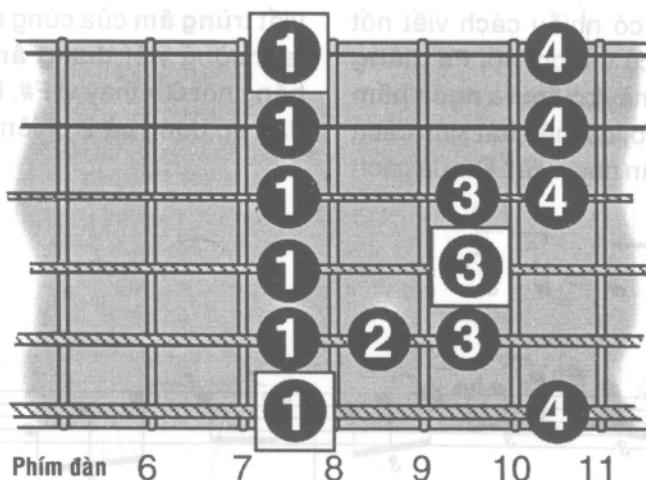
THANG ÂM TRONG NHẠC BLUE

Thang âm trong nhạc Blue rất giống với thang ngũ âm thứ, ngoại trừ nó có thêm một nốt nữa – độ 5 giáng (♭5). Dưới đây là thang âm cùng với ngón bấm cho **dạng Mi** trong **gam Đô** trong **nhạc Blue**. Chơi nhiều lần cho đến khi bạn thuộc lòng nó. Thủ

nhắm mắt và hình dung từng nốt nhạc trên ngăn đàn khi chơi. Nói tên độ thang âm trong lúc thực hành. Nếu áp dụng phương pháp này trong thực hành thang âm mới, bạn sẽ học nhanh hơn.

Gam Đô trong nhạc Blue

C E♭ F G♭ G B♭ C
1 b3 4 b5 5 b7 8 (1)



66

Đây là đoạn nhạc mẫu minh họa thang âm trong nhạc Blue. Cũng như đoạn nhạc mẫu trước sử dụng thang ngũ âm thứ, phân

tích từng đoạn nhạc mẫu, rồi vận dụng kiến thức vừa học được để sáng tác đoạn khúc riêng từ thang âm trong nhạc Blue.

67 =

Cm

T
A 10 8 10 10 10 10

B 8 9 10 11 8 1

Ngón bấm 3 1 3 1 3 1 3 1 2 3 4 1

NHỮNG NỐT TRÙNG

Thông thường, có nhiều cách viết nốt nhạc cụ thể. Ví dụ, có thể gọi nốt **Fa thăng** là **Sol giáng**. Hai nốt này có âm và ngón bấm giống hệt nhau. Do đó, có thể phát sinh cách viết nốt nhạc trong bản nhạc viết. Đây là cách

viết trùng âm của cùng một nốt nhạc. Người ta thường viết **thang âm trong nhạc Blue** bằng nốt **G♭** thay vì **F#**. Đoạn nhạc mẫu sau đây áp dụng cả 2 phiên bản của nốt này.

68

Cm

T
A 10 8 10 11 8 11 10 8 10

B 8 9 10 11 8 10 8 10

3 1 3 4 1 1 4 1 4 3 1 3 1 1 3 3 1 3

T
A 8 9 10 8 10 6 10 8 10 9 8

B 11 8 11 11 8 8

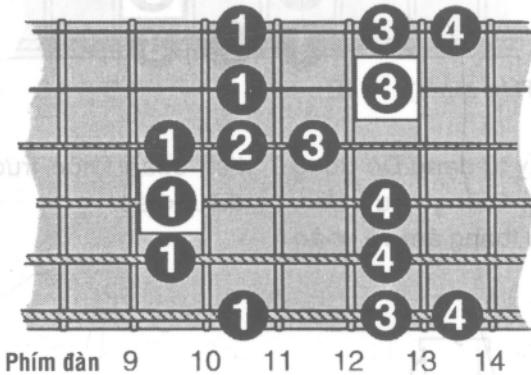
1 2 3 1 3 1 3 2 1 4 1 4 1

Ngón bấm

Cũng như thang ngũ âm thứ, có 5 dạng thang âm khác nhau trong nhạc Blue bao trùm cả ngón đàn. Trong thực tế, nguyên tắc về 5 mẫu ngón bấm áp dụng cho **mọi** thang âm. Sơ đồ sau minh họa mẫu ngón bấm cho **dạng Rê, dạng Đô, dạng La, và dạng**

Sol trong gam Đô trong nhạc Blue, cùng với đoán khúc lấy từ từng dạng. Học thuộc lòng ngón bấm thang độ và đoán khúc, rồi dịch chúng sang âm điệu khác bằng cách chuyển lên xuống trên ngón đàn.

Dạng Rê (mẫu 2)



69

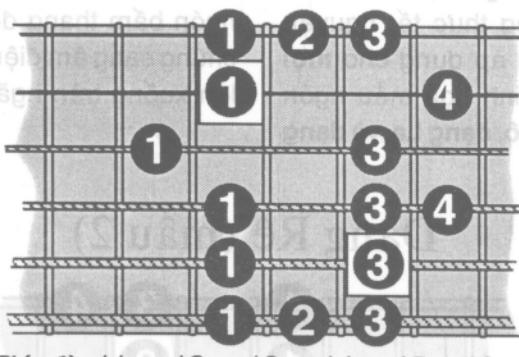


Đoản khúc này chơi trong dạng Rê trong gam Đô trong nhạc Blue. Nếu thấy khó học,

bạn cần dành thêm thời gian học thuộc lòng mẫu thang độ nêu trên.

Ngón bấm 1 3 3 2 1 4 1 2 1 4 1 2 1 4 1

Dạng Đô (mẫu 3)



Đây là đoạn khúc lấy từ dạng Đô trong gam Đô trong nhạc Blue. Giống như trước, học thuộc lòng ngón bấm thang âm và phân

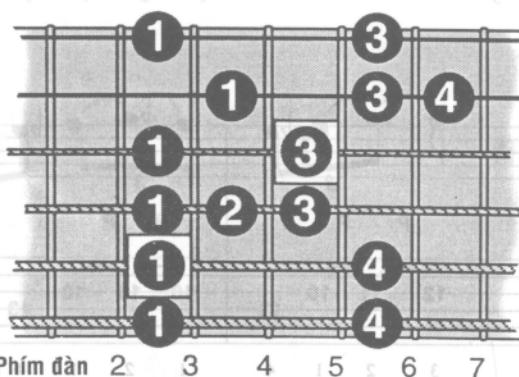
tích đoán khúc trước khi dịch nó sang âm điệu khác.



Cm

The musical score consists of two staves. The top staff is in treble clef and common time (indicated by a '4'). It features a series of eighth and sixteenth note patterns with various slurs and grace notes. The bottom staff is in bass clef and common time. It contains tablature markings for the left hand, including fingerings (3, 2, 1, 4, 4, 3, 1), dynamic markings (P, P, B, P, P), and stroke counts (15, 14, 13, 16(18), 16, 13, 15, 12, 16, 15, 13, 15, 13, 15). The score is set against a background of decorative floral patterns.

Dang La (mẫu 4)





71

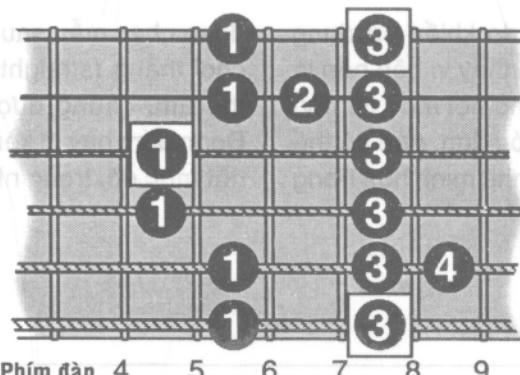
Đoản khúc này lấy từ dạng La trong gam Đô trong nhạc Blue ở trang trước.

Cm⁷ là một chất phóng xạ có thời gian bán生命周期 là 55,3 ngày.

Cm⁷

Điều chỉnh độ cao của dây như sau: Dây A (Hàng 1) - Nhập 3, 4, 5; Dây E (Hàng 2) - Nhập 3, 5; Dây G (Hàng 3) - Nhập 2, 3, 3; Dây B (Hàng 4) - Nhập 4, 3, 1, 3, 2, 3.

Dạng Sol (mẫu 5)



71

Để hoàn tất 5 dạng trong thang âm trong nhạc Blue, đây là đoạn khúc lấy từ dạng Sol.

C7

The musical score consists of two staves. The top staff is for the guitar, showing a treble clef, a key signature of one sharp, and a 4/4 time signature. It features a series of notes with slurs and three '3' fingerings under the notes. The bottom staff is a tablature for a 6-string guitar, showing the strings from top E to bottom B. It includes note heads corresponding to the top staff and a sequence of numbers (8, 6, 8, 7, 8, 7, 6, 8, 8, 5) above the strings. Below the tablature, the strings are labeled T, A, and B. Fingering numbers 1 through 6 are placed below the tablature to indicate which finger to use for each note. The score concludes with a repeat sign and a section of sixteenth-note patterns.

BÀI 21

NHỊP MƯỜI HAI TÁM ($\frac{12}{8}$)

Nhiều bản nhạc Blue chậm được viết theo **nhịp mươi hai tám** ($\frac{12}{8}$), nghĩa là có 12 nhịp nốt móc đơn ở mỗi gạch nhịp. Nhịp nốt móc đơn trong nhịp mươi hai tám nghe giống

như nhịp triplê trong nhịp bốn bốn. Mặc dù có 12 nhịp riêng biệt có thể đếm được, nhưng nhịp mươi hai tám vẫn được đếm là bốn như minh họa trong đoạn nhạc mẫu dưới đây.



73.0

Một trong những lý do khiến sử dụng ký hiệu nhịp mươi hai tám thay vì bốn bốn là nó dễ đếm hơn khi chia nhỏ nốt móc đơn. Vì có con số trên mỗi nốt móc đơn, nên có thể tính nốt móc đôi là + (và) như minh họa trong

đoạn nhạc mẫu sau đây. Nốt móc đôi có thể chơi thẳng (straight) hay xuynh. Trong bản thu âm, chúng được chơi thẳng (straight). Đoạn đếm này đi kèm với đoạn khúc sử dụng nốt móc đôi trong nhịp mươi hai tám.



73.1



74

Ngón bấm

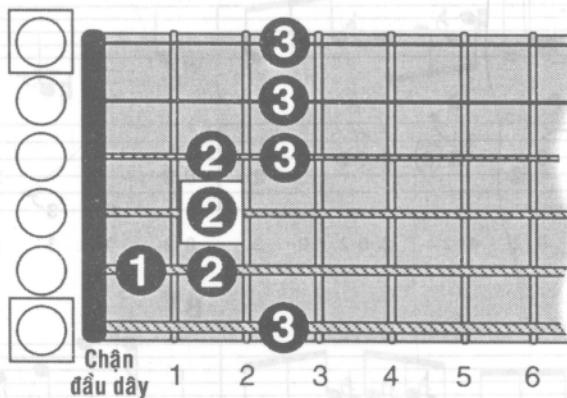
3 1 3 3 3 3 1 3 1 3 3 1 3 1 2 1

THANG ÂM BLUE VỊ TRÍ MỞ

Ngoài dạng thang âm động, nhiều đoạn khúc nhạc Blue sử dụng thang âm Blue vị trí mở ở khóa Mi. Bản độc tấu *Down in the Delta* sau đây sử dụng thang âm này. Nó dựa trên ý tưởng chơi nhạc của Muddy Waters, John Lee Hooker, và Buddy Guy. Đoạn nhạc mẫu

này nghe rất tuyệt khi chơi bằng ngón tay của bàn tay phải thay vì búng dây đàn. Ở phong cách này, ngón cái của bàn tay phải thường gảy các nốt trên 3 dây dưới, các ngón còn lại gảy 3 dây trên.

Dạng Mi vị trí mở



75

Bản độc tấu *Down in the Delta* (Xuống đồng)

Ngón bấm

A⁷

T
A
B

0 2 3 0 1 2 0 0 2 0 2 0 3

0 2 3 0 1 2 0 0 2 0 2 0 3

3 2 0 2 0 0 2 0 0 0 0 0 3

E⁷

T
A
B

0 2 0 0 0 2 4 2 2 0 2 0 2

3 2 0 2 0 2 2 (3) 2 0 2 0 2

0 2 0 3 2 0 2 1 2 0 2

B⁷

T
A
B

0 2 3 0 1 2 0 0 2 0 2 0 1

3 2 0 1 2 0 0 2 0 2 0 1

0 2 4 4 0 3 4 4 4 0 3

A⁷ **E⁷**

T
A
B

0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0

3 3 3 3 3 3 1 2 2 1 0

0 2 1 2 0 1 2 0 0 3 0

B⁷

T
A
B

0 2 0 3 0 1 2

3 2 (3) 2 0 2

2 0 2

BÀI 22

HỢP ÂM RẢI

Mặc dù hợp âm là cơ sở của dàn guitar nhịp, song người ta thường gảy riêng các nốt khi chơi guitar lead. Khi chơi lần lượt các nốt trong hợp âm, chúng được gọi là **hợp âm rải** (arpeggio). Giá trị của hợp âm rải là chúng cho phép bạn chơi những dòng hợp

âm với chuỗi hợp âm một cách hoàn hảo vì mỗi nốt trong hợp âm rải là nốt trong hợp âm đi kèm. Đoạn nhạc mẫu dưới đây minh họa **hợp âm rải Đô trưởng** gồm các nốt **Đô, Mi, và Sol**. Đây là **nốt cơ bản, nốt 3, và nốt 5** trong **hợp âm Đô trưởng**.



76.0

HỢP ÂM RẢI THỨ

Mỗi loại hợp âm có hợp âm rải tương ứng, nghĩa là có hợp âm rải trưởng, thứ, thăng, giáng, 7 át, và 7 thứ trong muôn vàn hợp âm

khác. Dưới đây là **hợp âm rải Đô thứ** gồm các nốt **Đô, E♭, và Sol** là **nốt cơ bản, nốt 3 giáng, và nốt 5** trong **hợp âm Đô thứ**.



76.1

HỢP ÂM RẢI 7 ÁT

Một trong những loại hợp âm thông dụng nhất trong nhạc Blue là **hợp âm 7** (thường gọi là hợp âm 7 át). Hợp âm 7 gồm 4 nốt lấy từ gam trưởng cùng tên. Đó là

những nốt thứ nhất (1), nốt 3 (3), nốt 5 (5) và nốt 7 giáng ($\flat 7$) trong gam trưởng, nên **công thức hợp âm** (chord formula) cho hợp âm 7 là:

1 3 5 $\flat 7$

Nốt 7 giáng trong hợp âm rải này cũng là nốt $\flat 7$ trong thang âm Blue. Lưu ý hợp âm

7 đơn thuần là nốt 7 giáng thêm vào. Sau đây là hợp âm rải **C7**.



C7

The musical notation shows a C7 chord being played on a guitar. The top staff is a treble clef staff with four measures of notes. The bottom staff is a guitar neck diagram with six strings labeled T, A, B. Below the staffs are the fingerings for each string: Ngón bấm (Fingerings). The first measure has fingerings 2, 1, 4, 2. The second measure has fingerings 2, 1, 3, 2. The third measure has fingerings 3, 2, 5, 3. The fourth measure has fingerings 3, 2, 4, 2.



Đoản khúc này dựa vào hợp âm rải **C7** chơi trong dạng La. Cũng như thang âm, có 5 dạng cơ bản trong mỗi loại hợp âm rải bao

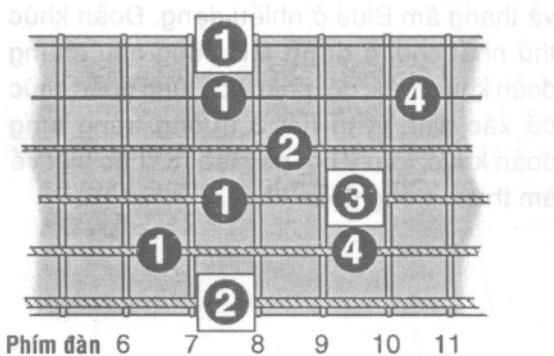
trùm toàn bộ ngăn dàn khi liên kết chúng với nhau. Trang sau trình bày **5 dạng** trong **hợp âm rải C7**.

C7

The musical notation shows a C7 chord being played on a guitar in La mode. The top staff is a treble clef staff with four measures of notes. The bottom staff is a guitar neck diagram with six strings labeled T, A, B. Below the staffs are the fingerings for each string: Ngón bấm (Fingerings). The first measure has fingerings 1, 3, 3, 1, 3, 2. The second measure has fingerings 1, 3, 3, 2, 1, 4. The third measure has fingerings 2, 1, 4, 2, 1, 4. The fourth measure has fingerings 2, 1, 4, 2, 1, 4.

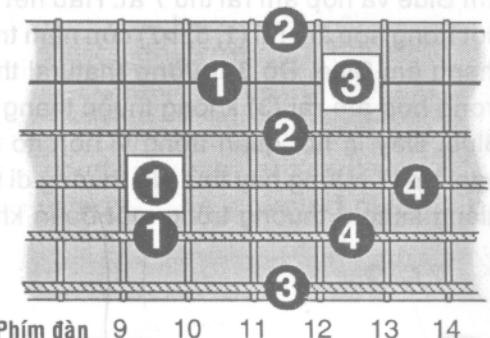
Sau đây là 5 dạng hợp âm rải C7. Học thuộc lòng từng dạng và gọi độ thang âm khi gảy các nốt.

Dạng Mi (mẫu 1)



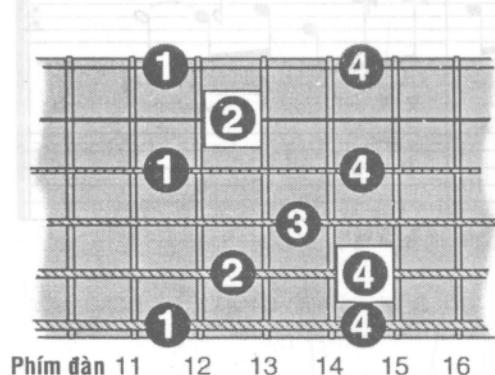
Phím đàn 6 7 8 9 10 11

Dạng Rê (mẫu 2)



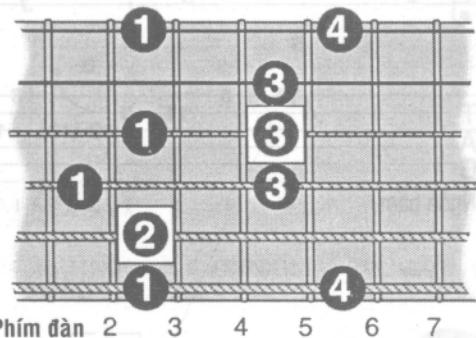
Phím đàn 9 10 11 12 13 14

Dạng Đô (mẫu 3)



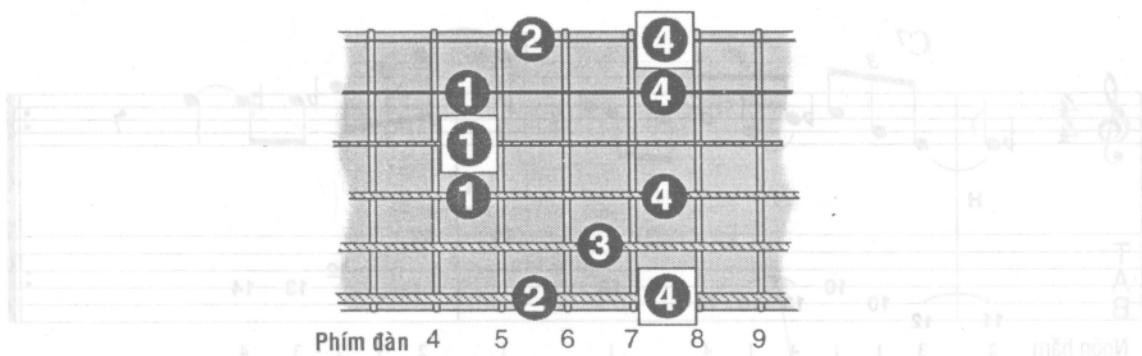
Phím đàn 11 12 13 14 15 16

Dạng La (mẫu 4)



Phím đàn 2 3 4 5 6 7

Dạng Sol (mẫu 5)



Phím đàn 4 5 6 7 8 9

KẾT HỢP THANG ÂM VÀ THANG ÂM RẢI

Khi chơi nhạc Blue, người ta thường chơi những đoạn khúc kết hợp các âm trong thang âm Blue và hợp âm rải thứ 7 át. Hầu hết các nốt trong hợp âm rải (1, 5, b7) còn nằm trong thang âm Blue. Độ 3 thường (natural third) trong hợp âm rải (3) không thuộc thang âm Blue. Đây là nốt quan trọng vì nó cho biết hợp âm là trưởng hay thứ. Nó thường di từ 3 giáng sang 3 thường trong một đoạn khúc.

Đoạn nhạc mẫu dưới đây trình bày những đoạn khúc lấy từ tổ hợp hợp âm rải thứ 7 át và thang âm Blue ở nhiều dạng. Đoạn khúc thứ nhất chơi ở **dạng Mi**. Cũng như những đoạn khúc trước đó, phân tích từng đoạn khúc để xác định vị trí nốt 3 trưởng trong từng đoạn khúc. Lưu ý nốt này tạo ra khác biệt về âm thanh trong đoạn khúc.



Đoạn khúc này bắt nguồn từ **dạng Rê**. Học thuộc lòng nó, phân tích, rồi dịch sang âm điệu khác.



80

Đây là đoạn khúc chơi ở dạng Đô.

The image shows a musical score for guitar. At the top left, there is a label 'C7' above a staff. The staff begins with a C note, followed by a B note with a flat sign, another B note with a flat sign, an A note with a sharp sign, a G note with a flat sign, and an F note with a flat sign. This is followed by a measure of rest. The next measure starts with a D note with a flat sign, which has a curved line connecting it to the previous measure's notes. This is followed by a measure of rest. The final measure starts with an E note, followed by a G note with a flat sign, and ends with a G note with a flat sign. Below the staff, there are two labels: 'S' and 'H'. Under the 'S' label, there is a tablature for the strings T, A, and B. The tablature shows a sequence of notes: T (15), A (14), B (13), T (16), A (12), B (13), T (15). Under the 'H' label, there is another tablature for the strings T, A, and B. It shows a sequence of notes: T (13), A (14), B (15), T (13), A (15). Below the tablatures, the text 'Ngón bấm' is followed by a sequence of numbers: 3, 2, 1, 4, 1, 2, 4, 3, 1, 2, 1, 3, 1.



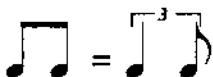
81

Đoản khúc này bắt nguồn từ **dạng La**.

The musical score consists of two staves. The top staff shows a treble clef, a key signature of one flat, and a time signature of 4/4. It features a bass line with eighth-note patterns and a treble line with sixteenth-note patterns. The label "C7" is at the beginning. The bottom staff shows a bass clef, a key signature of one flat, and a time signature of 4/4. It displays a bass line with eighth-note patterns. Below the staff is a tablature for a 6-string guitar, with the strings labeled T, A, B from bottom to top. Fingerings are indicated above the strings: P over the 6th string, H over the 5th string, and pairs of numbers (e.g., 6-3, 4-5, 5-3, 5) indicating which strings to play together. The tablature also includes a note value of 16th note below the 5th string. The bottom line of the tablature has the Vietnamese word "Ngón bấm" followed by a series of numbers: 4, 1, 2, 3, 3, 3, 1, 3, 2, 1, 2, 3.



82



Đoản khúc này bắt nguồn từ **dạng Sol**.



83 Bản độc tấu Goin' to Chicago (Đi Chicago)



Đây là bản độc tấu shuffle sử dụng thang âm Blue và thang âm rải thứ 7 át, xoay đi xoay lại giữa 5 dạng. Nó thuộc khóa Mi, bởi

vậy bạn cần nắm vững thang âm và thang âm rải ở âm điệu này.

The sheet music consists of five staves of guitar tablature. Each staff has a treble clef and a key signature of two sharps. The first four staves begin with an E7 chord, while the fifth staff begins with an A7 chord. The music uses a shuffle rhythm pattern. Various techniques are marked with letters: H (Hammer-on), S (Slide), R (Pull-off), P (Pull-off), and B (Bend). Fingerings are indicated by numbers below the tabs. The strings are labeled T (Top), A, and B (Bottom).

Staff 1:

- Chord: E7
- Notes: H3, S ~~, 3 4
- Fingerings: 0 1 0 0 3 3, 1 2

Staff 2:

- Chord: A7
- Notes: B (10) R 7 7 6 5
- Fingerings: 3 2 1 4 1, 2 3 2 0 2

Staff 3:

- Chord: E7
- Notes: S S
- Fingerings: 0 1 0 0 3, 3 3 1 3

Staff 4:

- Chord: A7
- Notes: S
- Fingerings: 0 1 0 0 3, 3 3 1 3

Staff 5:

- Chord: A7
- Notes: B (15(17)) P S P
- Fingerings: 15(17) 12 15 12 14 12, 14 14 12

Staff 6:

- Chord: E7
- Notes: B R P
- Fingerings: 12 (13) 12 10, 12 10 12

Staff 7:

- Chord: B7
- Notes: S
- Fingerings: 3 3 1 3 1 3 3, 1 3 1 3 1

Staff 8:

- Chord: B7
- Notes: B
- Fingerings: 7 9 9 (11) 7 9 7

Staff 9:

- Chord: A7
- Notes: R
- Fingerings: 3 3 1 3 2

Staff 10:

- Chord: E7
- Notes: S S P
- Fingerings: 3 1 3 1 3 1, 9 7 7 5 7

Staff 11:

- Chord: B7
- Notes: S
- Fingerings: 5 6 7

BÀI 23

LÁY RỀN

Ở bài này, bạn sẽ học thêm vài kỹ thuật chơi nhạc điêu luyện và ấn tượng hơn. Kỹ thuật đầu tiên là **láy rền** (trill). Láy rền là gõ và kéo nhanh liên tiếp, và chỉ gảy nốt đầu tiên mà thôi. Láy rền biểu thị bằng ký hiệu

Tr phía trên hay phía dưới 2 nốt liên quan, với nốt đầu tiên là nốt nhạc thêm. Lắng nghe hiệu ứng láy rền qua đoạn nhạc mẫu sau đây trong CD.



84

1 3



85

Đoán khúc này sử dụng kỹ thuật láy rền. Thử thêm láy rền vào một số đoạn khúc.

Ngón bấm 3 1 3 1, 3 3, 1, 3, 1, 3 1, 2 2, 1, 3

1, 3 2, 1, 2, 0, 2 0, 2

RAKE

Rake cũng là một kỹ thuật hữu ích trong chơi nhạc Blue. Bạn gảy nốt nhạc và đặt ngón tay ngang qua 2-3 dây kế cận. Sau đó gảy qua các dây, khiến âm thanh bị tắt dần.

dến nốt nhạc gốc để rung. Rake biểu thị bằng mũi tên trong tablature trở đến nốt sẽ rake. Lắng nghe hiệu ứng rake qua đoạn nhạc mẫu sau đây trên CD.



86



87



Đoản khúc sử dụng rake.

The image shows a musical score for a G7 chord and a blues scale. The top staff is a treble clef staff with a G7 chord indicated by a Roman numeral. The bottom staff is a bass staff showing the blues scale notes: T (10), A (9), B (8), T (10), A (8), and B (10). The notes are connected by a continuous line with slurs and grace notes. The bass staff has a 'Ngón bấm' (picking) instruction below it.

NÓT 32

Trong những bài hát Blue chậm, bạn có thể bắt gặp nốt 32. Một nốt móc Đôi chia thành 2 nốt 32. Đoạn nhạc mẫu dưới đây được trình bày ở nhịp sáu tám, tương đương

với nửa nhịp trong nhịp mươi hai tám. Nốt 32 được đếm là 1e+a 2e+a 3e+a, 2e+a 2e+a 3e+a,...nhưng cảm nhận hay hơn là đếm.



88

BẢN ĐỘC TẤU CUỐI CÙNG

Đây là bản độc tấu Blue chậm ở nhịp mười hai tám, tận dụng hầu hết âm thanh và kỹ thuật đã trình bày trong tập sách này. Dành thời gian thực hành từng đoạn khúc một nếu cần. Giả như thời gian eo hẹp, nghe kỹ CD trong lúc xem kỹ hiệu. Còn thêm 1 kỹ thuật

mới trong nhịp 5 và 6 trong bản độc tấu này, ví dụ gảy đồng thời 2 nốt bằng ngón giữa của bàn tay phải. Lúc đầu thực hành kỹ thuật này trên dây buông, sau đó áp dụng cho các đoạn khúc.



89 Bản độc tấu *Lost My Baby* (Mất người yêu)

1 2 1 3 1 3 1 3 1 3 4 3 1

3 3 1 3 1 3 1 1 2 1 3 1 3 1 3 3 1 1

3 3 1 3 3 1 1 2 1 2 1 3 1 3 4 1 1 1 2 1 1 3

The image shows a musical score for electric guitar. The top part is a staff with various notes and rests. Below it is a tablature for three strings (T, A, B) with six frets each. The tablature includes several markings: 'P' (pinch), 'B' (bend), 'Rake' (a downward stroke), and another 'B'. Fingerings are indicated above the strings: 8, 8, 8, 8, 11, 10, (12), 12, 10, 8, 10. The bottom part of the tablature shows the string numbers 3, 1, 1, 1, 1, 4, 3, 3, 1, 3, 2, 1, 4, 3.

Musical score for G7 and F7 chords. The score consists of two measures. The first measure shows a G7 chord with a treble clef, a key signature of one sharp, and a common time signature. The second measure shows an F7 chord with a bass clef, a key signature of one flat, and a common time signature. Below the staff is a five-line bass staff with letter names B, T, A, and B from top to bottom. Fingerings are indicated above the notes: '3' over the first note of the G7 measure, '3' over the first note of the F7 measure, '1 3 3' over the second note of the G7 measure, '3 1 3' over the third note of the G7 measure, '1 3' over the first note of the F7 measure, and '1 1' over the second note of the F7 measure. Above the staff, 'G7' is written above the first measure and 'F7' is written above the second measure.

Musical score for guitar showing chords C7, F7, C7, G7 and corresponding fingerings and string patterns.

Chords: C7, F7, C7, G7

Fingerings:

- For C7: B (3rd string), R (2nd string), P (1st string), ~~~ (3rd string), S (2nd string)
- For F7: H (3rd string), S (2nd string)
- For C7: ~~~ (3rd string), B (2nd string), R (1st string), P (3rd string), S (2nd string)
- For G7: 3 (3rd string), 3 (2nd string), 1 (1st string)

String Patterns:

B	R	P	~~~	S	H	S	~~~	B	R	P	S	~~~
T	10 (12) 10 9	10 10	10	10 8	10 9 8	10 9 8	10 (12) 10 8 12					
A	10 (12) 10 9	10 10	10	10 8	10 9 8	10 9 8	10 (12) 10 8 12					
B	10 (12) 10 9	10 10	10	10 8	10 9 8	10 9 8	10 (12) 10 8 12					

ỨNG TẤU CÙNG VỚI CÁC CHUỖI NHẠC

Để giúp bạn vận dụng kiến thức đã học, trên CD có thêm vài bản nhạc cho bạn ứng tú. Tập thử các đoạn khúc trong sách cùng với chuỗi nhạc này, rèn thói quen ứng tác các đoạn khúc và bản độc tấu riêng. Song song với đó, bạn nên chơi nhạc cùng với

các nhạc sĩ khác càng nhiều càng tốt, vì như thế sẽ giúp bạn phát triển kỹ năng chơi nhạc và đưa các đoạn khúc của mình vào bối cảnh âm nhạc. Cứ tập đàm, tập chơi nhạc, và chúc may mắn.



90 Nhạc Blue shuffle ở khóa La



91 Nhạc Blue chậm ở khóa Mi (không ngừng)



92 Nhạc Blue tân Orleans ở khóa Sol



93 Nhạc Blue sôi nổi hiện đại ở khóa Đô thứ



94 Nhạc Blue chậm ở khóa Sol thứ

LẮNG NGHE

Ngoài sách dạy nhạc ra, nguồn thông tin tối quan trọng sẽ là các bản thu âm. Lắng nghe người chơi nhạc Blue bằng đàn guitar trong các album nhạc và tiếp thu những kỹ thuật biến nhạc Blue thành thể loại nhạc tuyệt vời. Một số tay guitar đáng mong chờ là BB King, Otis Rush, Buddy Guy (solo hay cùng với Wells em), Magic Sam, Lightnin' Hopkins, T-Bone Walker, Albert King, Freddy King, Robert Junior Lockwood, Debbie Davies, Peter Green, Hollywood Fats, Gatemouth Brown, Albert Collins, Jimmie Vaughan, Stevie Ray Vaughan, và Ronnie Earl. Bạn cũng nên tìm hiểu lối chơi nhịp của các tay chơi kèn acmônica như Walter nhỏ, Sonny Boy Williamson, James Cotton, Walter Horton lớn, Snooky Pryor, và Rod Piazza.

Ngoài ra còn có vô số tay chơi kèn xác-xô nhạc Rock, Blue, và Jazz lừng danh. T Bone Walker và BB King tiếp thu nhiều ý tưởng từ

việc nghe các nhạc công thổi kèn xác-xô. Một số nhạc công xác-xô là Maceo Parker và Pee Wee Ellis (solo hay cùng với James Brown) King Curtis, Walker em, Fathead Newman, A.C Reed, Eddie Shaw, Eddie "Cleanhead" Vinson, Scott Page, Illinois Jacquet, Stanley Turrentine, Eddie Harris, Ben Webster, Johnny Hodges, và Roland Kirk (người thường thổi 2 kèn xác-xô cùng một lúc).

Trong lúc đang nghe album nhạc, hãy thử hát cùng với bản độc tấu, hình dung bạn đang gảy dây đàn và phím đàn nào, và kỹ thuật đạt đến âm điệu đang nghe. Điều này giúp bạn tiếp thu âm nhạc mà trước đó rất lâu nó đã bắt đầu bộc lộ trong những lần bạn chơi nhạc một mình. Bên cạnh đó, nên chơi nhạc cùng với album, thỉnh thoảng bắt chước điệu nhạc đang nghe, có khi thì ứng tác. Đây là bài tập luyện đôi tai rất tốt, và còn lý thú nữa.

MỤC LỤC



<i>Lời giới thiệu</i>	5	BÀI 11	41
PHẦN 1:			
ĐÀN GUITAR NHỊP BLUE	10	BÀI 12	43
BÀI 1	11	BÀI 13	45
BÀI 2	13	BÀI 14	47
BÀI 3	15	BÀI 15	49
BÀI 4	19	BÀI 16	51
BÀI 5	23	BÀI 17	53
BÀI 6	25	BÀI 18	55
BÀI 7	27	BÀI 19	59
BÀI 8	29	BÀI 20	61
PHẦN 2:			
ĐÀN GUITAR LEAD BLUE	34	BÀI 21	66
BÀI 9	35	BÀI 22	69
BÀI 10	39	BÀI 23	75

